

Mẫu CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của
TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM
CÔNG TY CP PIN ẮC QUY MN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 218/PA-CBTT

TP.HCM, ngày 30 tháng 03 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: CÔNG TY CP PIN ẮC QUY MIỀN NAM
- Mã chứng khoán: PAC
- Địa chỉ trụ sở chính: 321 Trần Hưng Đạo, P.Cô Giang, Q.1, TP.HCM
- Điện thoại: 028.39203062
- Fax: 028.39203060
- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Duy Hưng
Chức vụ: Kế toán trưởng

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 30/03/2022, Công ty Cổ phần Pin Ắc Quy Miền Nam đã phát hành Báo cáo thường niên năm 2021. Báo cáo này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/03/2022 tại đường dẫn : www.pinaco.com.vn.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:
- BCTN năm 2021

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ VĂN NĂM



PINACO

**TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM**

**BÁO CÁO | PAC
THƯỜNG NIÊN | 2021**

www.pinaco.com.vn

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Thông tin khái quát.....	3
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	6
Mô hình quản trị và bộ máy quản lý.....	10
Định hướng phát triển.....	12
Các rủi ro.....	14

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	18
Tổ chức và nhân sự.....	19
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	21
Tình hình tài chính.....	21
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	25
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	26

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.....	34
Tình hình tài chính	37
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	37
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.....	37

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

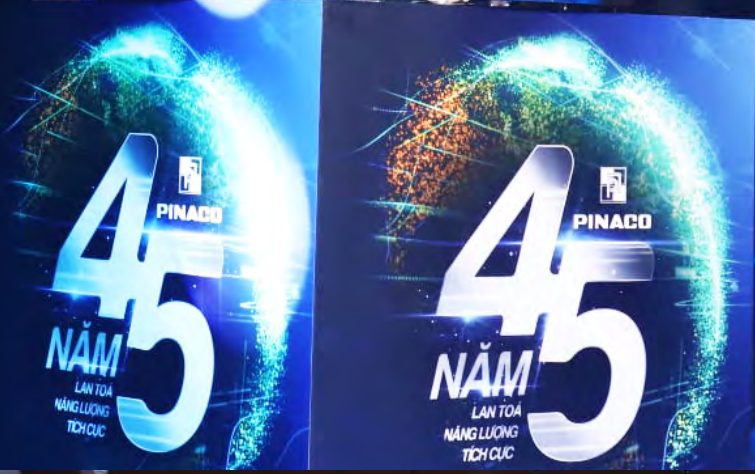
Báo cáo của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	41
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....	42
Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.....	43

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị.....	46
Báo cáo Ban kiểm soát.....	48
Kế hoạch công tác năm 2022 của Ban kiểm soát.....	52

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2021.....	53
------------------------------------	-----------

THỪA PHÁT TRIỂN ĐỘT HẠ



PINACO

LỄ KỶ NIỆM

45 NĂM THÀNH LẬP VÀ PHÁT TRIỂN PINACO
VÀ ĐÓN NHẬN BẰNG KHEN CỦA UBND TP. HỒ CHÍ MINH





● **TÂM NHÌN**

PINACO trở thành nhà sản xuất Pin vàẮc quy hàng đầu khu vực Đông Nam Á, vươn ra Châu Á và thế giới.

● **SỬ MỆNH**

Cung cấp giải pháp năng lượng an toàn, hiệu quả và tin cậy cho khách hàng.

● **GIÁ TRỊ CỐT LÕI**

Tất cả cán bộ công nhân viên **PINACO** cam kết làm việc và hành xử theo nguyên tắc “**4C**”

CHÍNH TRỰC

Tôn trọng đạo đức nghề nghiệp, hành xử công minh trong các mối quan hệ bên trong và bên ngoài công ty

CHU ĐÁO

Hướng đến khách hàng, đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của khách hàng bên trong và bên ngoài Công ty.

4C

CAM KẾT

Đề cao trách nhiệm cá nhân, chủ động phát triển kỹ năng để ngày càng chuyên nghiệp hơn

CHIA SẺ

Xây dựng tinh thần đồng đội - làm việc vì lợi ích chung của Công ty



PINACO

KHỞI ĐỘNG ĐẦY MẠNH MỀ BỀN BỈ ĐẾN THÀNH CÔNG



PIN CON Ó

Pin Cao cấp Alkaline:

- Pin tiểu LR6/AM3/AA-Size
- Pin đũa LR03/AM4/AAA-Size

Pin Đa dụng:

- Pin R20 PVC/UM1/D-Size
- Pin R20 VST/UM1/D-Size
- Pin tiểu R6 decal/UM3/AA-Size
- Pin tiểu R6 VST/UM3/AA-Size
- Pin đũa R03/UM4/AAA-Size

Pin Đồ chơi:

- Pin tiểu R6 PVC/UM3/AA-Size

ẮC QUY ĐỒNG NAI

- Ắc quy AGM
- Ắc quy miễn bảo dưỡng (CMF và Extra CMF)
- Ắc quy Hybrid
- Ắc quy truyền thống (nước)
- Ắc quy dân dụng
- Ắc quy công nghiệp
- Ắc quy khô (VRLA)



Thông điệp

CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông, Quý khách hàng, Nhà đầu tư và toàn thể cán bộ công nhân viên của CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ÁC QUY MIỀN NAM (PINACO).

Năm 2021 – một năm hết sức đặc biệt, đại dịch Covid – 19 bùng phát trên toàn thế giới đã làm cho nguồn cung bị gián đoạn, nhu cầu giảm sút, kinh tế suy giảm nghiêm trọng. Nhiều quốc gia thực hiện đóng cửa biên giới, phong tỏa, giãn cách xã hội; thêm vào đó, tình hình kinh tế - chính trị thế giới vẫn diễn biến hết sức phức tạp, khó lường; chiến tranh thương mại giữa các quốc gia, nền kinh tế rất quyết liệt khiến nền kinh tế toàn cầu đi đến suy thoái. Tháng 4 năm 2021 đại dịch Covid – 19 bùng phát, Chính phủ đã phải quản lý biên giới chặt chẽ, thực hiện phong tỏa, giãn cách xã hội và áp dụng nhiều biện pháp phòng chống dịch bệnh quyết liệt chưa từng có từ trước tới nay, đã làm cho nền kinh tế đình đốn, đời sống, thu nhập của người lao động gặp nhiều khó khăn, giá vật tư đầu vào tăng cao. Trước bối cảnh đó Hội đồng quản trị (HĐQT) đã có những quyết sách, chỉ đạo kịp thời, đề ra nhiều biện pháp linh hoạt chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với thực tế như nhanh chóng tổ chức sản xuất 3 tại chỗ an toàn, hiệu quả; thực hiện quyết liệt giảm chi phí, đồng thời quan tâm, chăm lo tốt chính sách an sinh xã hội cho người lao động. Nhờ nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty và sự lãnh đạo quyết liệt, hiệu quả của Ban điều hành mà năm qua các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận vượt so với cùng kỳ. Tổng doanh thu đạt 3.531 tỷ đồng, tăng 2,36% so cùng kỳ, giảm 4,58% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 222 tỷ đồng, tăng 17,36% so cùng kỳ và tăng 14,06% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

Khẳng định về Chất lượng sản phẩm dịch vụ, không ngừng đổi mới:

Bằng sự cố gắng liên tục, không ngừng nghỉ, năm qua **PINACO** tiếp tục đạt danh hiệu Hàng Việt Nam Chất lượng cao. Thị phần được cải thiện, từng bước chuyển đổi số trong bán hàng và quản trị doanh nghiệp. Năm qua đã tung ra sản phẩm mới Extra CMF chất lượng vượt trội, tăng gấp đôi thời gian bảo hành. Kế thừa những thành tựu của năm 2021 và các năm trước, nhìn về tương lai với tâm thế “cải tiến để phát triển”, **PINACO** bước vào năm 2022 với những nhiệm vụ chính như sau:

- Cung cấp ra thị trường sản phẩm ắc quy chất lượng cao đáp ứng nhu cầu khách hàng ngày càng tăng.
- Cải tiến liên tục mẫu mã, chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng.
- Chuẩn bị các thủ tục để khởi công xây dựng nhà máy ắc quy tại Khu công nghiệp An Phước tỉnh Đồng Nai đầu năm 2023.

Phát triển bền vững

PINACO luôn ý thức sự phát triển của doanh nghiệp phải luôn gắn trách nhiệm bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội, gắn bó, đồng hành cùng người lao động; **PINACO** đã đảm bảo việc làm và thu nhập tốt cho người lao động góp phần ổn định an sinh xã hội. Bên cạnh đó, Công ty đã tích cực tham gia đóng góp gây quỹ mua vaccine tham gia các hoạt động xã hội khác. Với chiến lược kinh doanh rõ ràng, kế hoạch sản xuất kinh doanh được triển khai cụ thể, linh hoạt và hiệu quả bởi đội ngũ lãnh đạo, cán bộ công nhân viên tài năng, tâm huyết với ý chí quyết tâm cao. HĐQT tin tưởng chắc chắn rằng **PINACO** sẽ vượt qua mọi khó khăn và đạt được các mục tiêu đã đề ra.

*Thay mặt HĐQT, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý Cổ đông, Nhà phân phối, Đối tác và toàn thể Người lao động đã hợp tác, đoàn kết, chia sẻ những khó khăn, làm việc hết mình vì sự phát triển của **PINACO**. Đặc biệt, xin gửi lời cảm ơn đến Quý khách hàng về sự tin nhiệm và tin dùng đối với sản phẩm **PINACO**.*

Trân trọng!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
LÊ HOÀNG



PINACO

GIỚI THIỆU CÔNG TY

- 1. Thông tin chung*
- 2. Sơ đồ tổ chức*
- 3. Định hướng phát triển*
- 4. Các rủi ro*

1. Thông tin khái quát

THÔNG TIN CƠ BẢN	
Tên công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ÁC QUY MIỀN NAM
Tên tiếng anh	DRY CELL AND STORAGE BATTERY JOINT STOCK COMPANY
Tên giao dịch	PINACO
Giấy CNĐKKD	Số 0300405462 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 23/09/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 30/01/2020.
Vốn điều lệ	464.717.070.000 VNĐ (<i>Bốn trăm sáu mươi tư tỷ, bảy trăm mười bảy triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng</i>)
Trụ sở chính	321 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại	(84 28) 3920 3062 – 3920 3063
Fax	(84 28) 3920 3060 – 3920 3061
Email	pinaco@pinaco.com.vn
Website	www.pinaco.com.vn
THÔNG TIN CỔ PHIẾU	
Mã chứng khoán	PAC
Sàn niêm yết	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
Ngày bắt đầu niêm yết	12/12/2006
Số lượng cổ phiếu lưu hành	46.471.707 cổ phiếu



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:

1976 >>

PINACO

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM (PINACO), trước đây là Công ty Pin Ắc quy miền Nam, được Tổng cục Hóa chất (nay là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam) quyết định thành lập vào ngày 19/04/1976 trên cơ sở quốc hữu hóa toàn bộ các nhà máy: Pin Con Ó (Vidopin), Pin Con Mèo, Pin Hột Xoàn, nhà máy bình điện VABCO và nhà máy bình điện VIDECO.

1993 >>

PINACO

Ngày 25/05/1993, theo Nghị định 388 của Chính phủ về việc thành lập lại các doanh nghiệp Nhà nước, Bộ Công Nghiệp nặng (nay là Bộ Công Thương) ra quyết định số 304/QĐ/TCNSĐT thành lập lại **Công ty Pin Ắc Quy Miền Nam (PINACO)** trực thuộc Tổng Công ty Hóa Chất Việt Nam.

1998 >>

PINACO

Từ năm 1998, PINACO bắt đầu thực hiện liên tục đầu tư đổi mới thiết bị, nâng cao năng lực sản xuất, thay thế dần công nghệ sản xuất cũ lạc hậu bằng công nghệ sản xuất mới.

2003 >>

PINACO

Đầu tư mới Xí nghiệp Ắc quy Sài Gòn tại Khu Công nghiệp Tân Tạo.

2004 >>

PINACO

Ngày 01/10/2004, PINACO chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002690 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 23/9/2004.

2006 >>

PINACO

PINACO niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM theo Giấy Phép Niêm yết cổ phiếu số 69/UBCK-GPNY của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và chính thức thực hiện phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 12/12/2006 với mã chứng khoán là PAC với giá giao dịch là 40.000 đồng/cổ phiếu.

2016 >>

PINACO

Tăng vốn điều lệ từ 309.812.930.000 đồng lên 464.717.070 đồng, theo hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

2015 >>

PINACO

Tăng vốn điều lệ từ 269.878.430.000 đồng lên 309.812.930.000 đồng, theo hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

2012 >>

PINACO

PINACO đầu tư đổi mới thiết bị, thay thế dần công nghệ sản xuất cũ lạc hậu bằng công nghệ sản xuất mới, phù hợp với nhu cầu thị trường..

2011 >>

PINACO

Đầu tư Xí nghiệp Ắc quy Đồng Nai 2 tại khu công nghiệp Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

2017 >>

PINACO

Quy hoạch lại sản xuất ắc quy, sắp xếp 4 xí nghiệp còn 3 xí nghiệp.

2018 >>

PINACO

Mua 8,7 ha tại khu công nghiệp An Phước, tỉnh Đồng Nai.

2021 >>

PINACO

- Ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới Pin Con Ó.
- Nghiên cứu thành công sản phẩm mới bình ắc quy Extra CMF

Thành tích đạt được:

- Thương hiệu Quốc gia 5 lần liên tiếp (2012, 2014, 2016, 2018, 2020);
- Hàng Việt Nam Chất lượng cao 25 năm liền do người tiêu dùng bình chọn (1997 – 2021);
- Cờ Thi đua của Thủ tướng Chính phủ (2013, 2014, 2015);
- Cờ Thi đua của Bộ Công Thương/ Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp cho công ty (2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021), Xí nghiệp Ấc quy Đồng Nai 2 (2014, 2015), Xí nghiệp Ấc quy Đồng Nai (2015, 2019); Xí nghiệp Pin Con Ó (2016);
- Cờ Thi đua của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam cho Xí nghiệp Pin Con Ó (2015), Xí nghiệp Ấc quy Đồng Nai 2 (2016, 2020), Chi nhánh Công ty tại Hà Nội (2016), Xí nghiệp Ấc quy Đồng Nai (2017); Công ty CP Pin Ấc quy miền Nam (2018, 2021);
- Cờ Thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam do có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh (2014, 2015, 2016, 2018, 2020, 2021);
- Cờ Thi đua của Công đoàn Công Thương Việt Nam do có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh (2017, 2019);
- Huân chương độc lập hạng Nhất (2010), Nhì (2005), Ba (2001);
- Anh Hùng Lao động thời kỳ đổi mới (2000);
- Huân chương Lao động hạng Nhất lần 2 (2015), Nhì (2013), Ba (2001, 2003, 2020);
- Top 5 Công ty chăm lo tốt nhất cho người lao động do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam công nhận (2015);
- Tập đoàn Hóa chất Việt Nam công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” (2019, 2020, 2021);
- Top 5 Công ty có doanh thu cao năm 2019, 2020 và 5 Công ty có lợi nhuận cao năm 2019, 2020, 2021 của Tập đoàn;



- Doanh nghiệp vì người lao động do Công đoàn Công nghiệp Hóa chất Việt Nam và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam công nhận (2016);
- Đạt danh hiệu Doanh nghiệp thành phố Hồ Chí Minh tiêu biểu năm 2016, 2018, 2020;
- Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín (2014);
- Top 50 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam (2017, 2018, 2019);
- Chứng nhận ISO 14001 cho hệ thống quản lý môi trường (2015);
- Chứng nhận ISO/IEC 17025 cho hệ thống phòng thí nghiệm (2013);
- Chứng nhận ISO 9001 – hệ thống quản lý chất lượng (2001);
- Chứng nhận IATF 16949 – hệ thống quản lý chất lượng dành cho các nhà cung cấp cho ngành công nghiệp ô tô (2011);
- Nhà cung cấp đáng tin cậy (2011);
- Chứng nhận Nhà cung cấp Ưu tiên của Tập đoàn Ford Q1 (2014);
- Nhà cung cấp có cải tiến tốt nhất của HONDA (2014);
- Nhà cung cấp có năng lực tốt nhất của PIAGGIO (2017);
- Nhà cung cấp có năng lực xuất sắc về chất lượng, giao hàng và chi phí của YAMAHA (2017);
- Nhà cung cấp đã có nỗ lực và kết quả vượt trội trong hoạt động giảm giá thành của SUZUKI (2018);
- Sao Vàng Đất Việt (2009 – 2011);
- Cổ phiếu Vàng (2009);
- TOP 100 thương hiệu hàng đầu Việt Nam (2008);
- Thương hiệu chứng khoán uy tín & công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam (2008);
- Top 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam (2015, 2016).

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

Những hoạt động chính tạo ra doanh thu và lợi nhuận của Công ty như sau:

- Sản xuất Pin, Ấc quy: Cung cấp đa dạng các chủng loại pin và ắc quy cho thị trường nội địa và xuất khẩu. Bao gồm các loại Pin Carbon kẽm thông dụng và các loại ắc quy cho nhiều mục đích sử dụng như: Ấc quy khởi động dùng cho xe ô tô, xe máy, tàu thuyền; Ấc

quy dân dụng dùng thấp sáng, xe điện và Ắc quy công nghiệp các loại, v.v...

- Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm Pin, Ắc quy và vật tư, thiết bị cho sản xuất kinh doanh pin, ắc quy.

Sản phẩm tiêu biểu:

- Ắc quy Đồng Nai đạt tiêu chuẩn chất lượng hàng đầu với công nghệ được chuyển giao từ Châu Âu, Nhật Bản, sản xuất trên các máy móc, thiết bị tiên tiến của Áo, Mỹ, Đức, Anh, Ý, v.v... và hệ thống quản trị tiên tiến, đáp ứng được yêu cầu khắt khe của nhiều khách hàng và các hãng lắp ráp ô tô, xe máy hàng đầu thế giới tại Việt Nam như Ford Vietnam, Thaco, Vinfast, Vietnam Suzuki, Honda, Piaggio, Yamaha, Mercedes – Benz Vietnam, Hyundai Thành Công, v.v...
- Pin Con Ó được sản xuất theo công nghệ pin Alkaline và công nghệ pin carbon – kẽm. Pin không chứa thủy ngân và Cadmium an toàn cho người sử dụng và môi trường.

Đột phá về sản phẩm:

- PINACO tung ra dòng sản phẩm Ắc quy AGM và Ắc quy Extra CMF thế hệ mới có chất lượng vượt trội hơn ắc quy tiêu chuẩn trên thị trường Việt Nam. Thời gian bảo hành sản phẩm lên đến 18 hoặc 30 tháng tùy chủng loại sản phẩm, đây là bước đột phá về chất lượng và dịch vụ sau bán hàng.
- Tái định vị sản phẩm Pin Con Ó thông qua phân cấp chất lượng mới phù hợp với sự thay đổi thị hiếu tiêu dùng, vừa hướng đến nhóm tiêu dùng trẻ vừa duy trì nhóm tiêu dùng trước đây:

	Pin các loại Pin đại R20/UM1/D-Size; Pin tiểu R6P/UM3/AA; Pin đũa 03/UM4/AAA; Pin đũa Alkaline LR6/AM3/AA; Pin tiểu Alkaline LR03/AM4/AAA
Ắc quy AGM <i>Ắc quy cao cấp dùng cho các xe hơi đời mới</i>	
	Ắc quy miễn bảo dưỡng (CMF, Extra CMF) cho xe ô tô <i>Gồm các chủng loại với dung lượng từ 35 Ah đến 100 Ah</i>
Ắc quy Hybrid <i>Các chủng loại với dung lượng từ 32 Ah đến 100 Ah</i>	

	<p>Ắc quy cho xe tải- tàu thuyền <i>Các chủng loại với dung lượng từ 100 Ah đến 220 Ah</i></p>
<p>Ắc quy dân dụng <i>Các chủng loại với dung lượng từ 20Ah đến 30Ah</i></p>	
<p>Ắc quy khô (VRLA) & Ắc quy truyền thống cho xe gắn máy</p>	
	<p>Ắc quy khô cho xe máy điện, xe đạp điện - UPS <i>Các chủng loại 4.5Ah đến 20Ah</i></p>
<p>Ắc quy công nghiệp Ắc quy xe điện, xe golf</p>	

2.2. Địa bàn kinh doanh.

a) Trong nước:

- Công ty có 01 văn phòng chính tại Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh; 02 xí nghiệp sản xuất ắc quy tại tỉnh Đồng Nai, 01 xí nghiệp sản xuất pin tại Tp. Hồ Chí Minh, 02 chi nhánh tại Hà Nội và Đà Nẵng;
- Địa bàn kinh doanh phủ khắp toàn quốc, trong đó có 06 cửa hàng giới thiệu sản phẩm:
 - + 03 tại Quận 1 và 6 – Tp HCM.
 - + 01 tại Đồng Nai.
 - + 01 tại Đà Nẵng
 - + 01 tại Hà Nội.
- và 04 cửa hàng ủy nhiệm:
 - + 01 tại Cần Thơ
 - + 01 tại Kon Tum
 - + 01 tại Nghệ An
 - + 01 tại Hà Nam
- Hệ thống phân phối:
 - + Nhà phân phối và đại lý: Hệ thống phân phối của Công ty có 170 Nhà phân phối/Đại lý và trên 15.000 điểm bán bao phủ khắp các tỉnh thành trên toàn quốc. Đội ngũ nhân viên

thường xuyên bám sát thị trường, hỗ trợ nhà phân phối kinh doanh, triển khai các chương trình thúc đẩy tiêu thụ và hỗ trợ việc bảo hành sản phẩm. Hệ thống phân phối chuyên nghiệp hoạt động hiệu quả đã giúp công ty cạnh tranh thắng lợi trên thị trường và phục vụ tốt cho khách hàng. Chính điều này đã tạo nên khác biệt giữa chất lượng phục vụ của PINACO so với các công ty cùng ngành khác trên thị trường.

+ Hộ lớn (OEM): PINACO đã cung cấp ắc quy Đồng Nai cho các công ty sản xuất và lắp ráp ô tô – xe máy tại Việt Nam và cung cấp pin Con Ó cho các đơn vị sản xuất thiết bị điện tử.

+ Siêu thị và các cửa hàng: Sản phẩm pin của PINACO có mặt ở các siêu thị, nhà sách, cửa hàng tiện lợi và tiệm tạp hóa trên toàn quốc.

+ Thương mại điện tử: PINACO đã xây dựng gian hàng chính thức trên Tiki, Lazada và Shopee. Ngoài ra, khách hàng có thể mua sản phẩm của PINACO thông qua website www.shop.pinaco.com, facebook, zalo, hotline 1900886833.

b) Xuất khẩu:

Xuất khẩu đóng góp 20% vào tổng doanh thu của Công ty. Tính đến cuối năm 2021, Công ty xuất khẩu đến 41 quốc gia và vùng lãnh thổ. Công ty duy trì xuất khẩu đi các thị trường truyền thống tại khu vực Trung Đông, các nước Đông Nam Á, Nam Mỹ v.v...

c) Khách hàng tiêu biểu:

PINACO là đối tác cung cấp ắc quy cho hầu hết các hãng sản xuất xe ô tô và xe máy có nhà máy tại Việt Nam. Đồng thời, sản phẩm ắc quy của PINACO còn được cung cấp cho nhiều khách hàng trong lĩnh vực sản xuất khác như máy phát điện, loa di động, máy phun thuốc,...

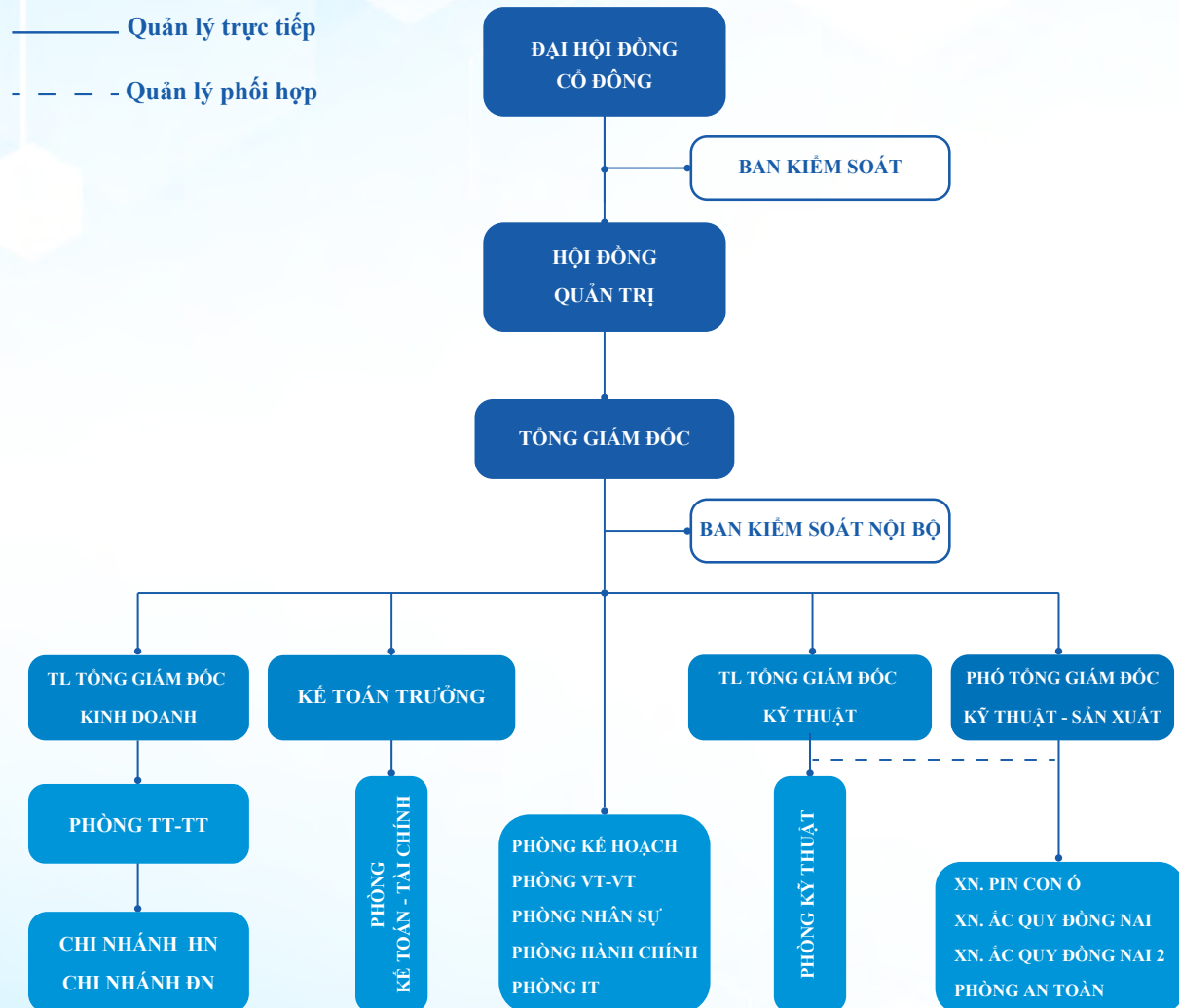
Sản phẩm Pin của PINACO cũng đang được phân phối rộng rãi tại các siêu thị, nhà sách trên toàn quốc cũng như có mặt trong các thiết bị gia đình quen thuộc như remote điều khiển tivi, quạt máy, và các thiết bị điện tử khác.



3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

- **Mô hình quản trị:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

- **Cơ cấu bộ máy quản lý:**



Đơn vị trực thuộc

CÁC XÍ NGHIỆP

Xí nghiệp Pin Con Ó (Kho)

752 Hậu Giang,
Phường 12, Quận 6,
TP.HCM

ĐT: (028) 38 750 556



Xí nghiệp Ấc quy Đồng Nai

Đường số 1, KCN Biên
Hòa 1, phường An
Bình, Tp. Biên Hòa,
Đồng Nai

ĐT: (0251) 3 836 116



Xí nghiệp Pin Con Ó (Nhà máy sản xuất)

Lô 64, đường số 2, KCN
Tân Tạo, phường Tân
Tạo A, Q. Bình Tân, TP.
HCM

ĐT: (028) 37 540 244

Xí nghiệp Ấc quy Đồng Nai 2

Đường N2, KCN Dệt
May Nhơn Trạch, Nhơn
Trạch, Đồng Nai

ĐT: (0251) 3 569 968



CÁC CHI NHÁNH

Chi nhánh Hà Nội

Lô CN-01-4
Cụm Công nghiệp
Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp,
huyện Gia Lâm, Hà Nội

ĐT: (024) 36 557 634



Chi nhánh Đà Nẵng

348 Điện Biên Phủ,
Q. Thanh Khê,
TP. Đà Nẵng

ĐT: (0236) 3 649 957



CỬA HÀNG GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

321 Trần Hưng Đạo, Quận 1,
TP. HCM

ĐT: (028) 38 368 529

21-23 Trần Hưng Đạo, Quận 1,
TP. HCM

ĐT: (028) 38 293 932

752 Hậu Giang, Quận 6,
TP. HCM

ĐT: (028) 37 516 145

Đường số 1, KCN Biên Hòa 1,
tỉnh Đồng Nai

ĐT: (0251) 3 836 116

02 Phạm Ngũ Lão, Q. Hoàn
Kiếm, Hà Nội

ĐT: (024) 38 261 030

348 Điện Biên Phủ, Q. Thanh
Khê, Đà Nẵng

ĐT: (0236) 3 649 952

TRUNG TÂM BẢO HÀNH

Khu vực Miền Bắc	Khu vực Miền Trung	Khu vực Miền Nam
02 Phạm Ngũ Lão, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội ĐT: (024) 38 261 030	348 Điện Biên Phủ, Q. Thanh Khê, Đà Nẵng ĐT: (0236) 3 769 055	Lô 64, đường số 2, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. HCM ĐT: (028) 3754 1151

Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty có 1 công ty liên kết là Công ty TNHH đầu tư kinh doanh bất động sản Thịnh Phát, địa chỉ 752 Hậu Giang, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; kinh doanh bất động sản, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng. Số tiền góp là 32.500.000.000 đồng, tỷ lệ 26%.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty đến năm 2025

- Củng cố vị thế dẫn đầu trong ngành Pin Ấc quy tại Việt Nam.
- Trở thành công ty sản xuất Pin, Ấc quy hàng đầu Đông Nam Á.
- Tiên phong áp dụng công nghệ cao trong sản xuất Ấc quy chì – axit.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

a) Chiến lược kinh doanh

- Tiếp tục phát huy thế mạnh của hệ thống phân phối trong nước nhằm duy trì lợi thế cạnh tranh, đồng thời đẩy mạnh chiến lược bán hàng đa kênh để phù hợp sự phát triển của thị trường và thói quen tiêu dùng hiện nay.
- Tập trung phát triển doanh số thị trường Đông Nam Á, xem thị trường Đông Nam Á là sân nhà của PINACO. Xây dựng nền tảng doanh số xuất khẩu vững chắc tại khu vực này. Đẩy mạnh xuất khẩu Pin sang các quốc gia Đông Nam Á, Châu Phi. Mở rộng thị trường xuất khẩu sang các khu vực: Châu Mỹ La Tinh, Châu Phi. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển thương hiệu tại các quốc gia xuất khẩu.
- Đẩy mạnh các dòng sản phẩm có ưu điểm vượt trội như: Ấc quy khô miễn bảo dưỡng (AGM, Extra CMF, VRLA ISS). Những sản phẩm vượt trội so với sản phẩm Ấc quy tiêu chuẩn tại thị trường Việt Nam sẽ được chú trọng phát triển.
- Không ngừng nghiên cứu nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và phát triển các sản phẩm mới, đa dạng để đáp ứng tốt nhất nhu cầu thị trường, giữ vững và phát triển thị phần. Từng bước tung ra các sản phẩm chất lượng vượt trội, tạo sự khác biệt rõ ràng so với các sản phẩm cùng loại, mang nhiều lợi ích hơn cho khách hàng.
- Tập trung truyền tải thông điệp “Lan tỏa năng lượng tích cực” đến người tiêu dùng. Xây dựng văn hóa kinh doanh lấy khách hàng là trung tâm phục vụ. Phát triển bền vững, có trách nhiệm với xã hội và môi trường.

b) Chiến lược đầu tư

- Tập trung đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường cũng như bảo vệ môi trường.
- Chuẩn bị các thủ tục, nguồn vốn để đầu tư xây dựng nhà máy mới tại khu công nghiệp An Phước tỉnh Đồng Nai đáp ứng nhu cầu tăng trưởng cũng như di dời Xí nghiệp ắc quy Đồng Nai tại khu công nghiệp Biên Hòa.

c) Chiến lược nguồn nhân lực

- Chăm lo phát triển nguồn nhân lực theo hướng khuyến khích và thu hút người tài và tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, đề cao tinh thần trách nhiệm, tự giác và hướng tới khách hàng.
- Đào tạo nâng cao năng lực quản lý điều hành cho cán bộ hiện tại, cán bộ quy hoạch; đào tạo nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên, huấn luyện nâng cao tay nghề cho đội ngũ kỹ thuật và công nhân trực tiếp sản xuất.
- Tổ chức thực hiện công tác quy hoạch cán bộ, tạo nguồn cán bộ trẻ vừa hồng vừa chuyên nhằm đảm bảo tính kế thừa trong trung và dài hạn.
- Dựa vào mục tiêu chung của Công ty để xây dựng và giao chỉ tiêu đánh giá kết quả công việc (KPIs) cho từng đơn vị, cá nhân làm cơ sở đánh giá năng lực cũng như có chính sách đãi ngộ cho toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty.
- Áp dụng chính sách trả lương tiên tiến, phù hợp quy định pháp luật và thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ cần thiết đối với người lao động trên cơ sở gắn liền với hiệu quả công việc của từng bộ phận và cá nhân.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững.

- Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh pin và ắc quy có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe, môi trường. Để giảm thiểu những rủi ro không mong muốn xảy ra trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, đáp ứng các yêu cầu của pháp luật về môi trường và phù hợp với định hướng phát triển bền vững, Công ty đã triển khai những giải pháp như sau:
 - + Luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ môi trường như việc kiểm soát phát thải, thu gom, xử lý các chất thải nguy hại trong quá trình sản xuất và kinh doanh của mình.
 - + Không ngừng đầu tư và cải tiến liên tục trang thiết bị thu gom, phân loại các chất thải tại nguồn của các công đoạn sản xuất; kiểm soát các yếu tố gây ô nhiễm đáp ứng các quy định của pháp luật và ứng dụng nhanh vào công nghệ sản xuất các tiến bộ kỹ thuật nhằm giảm thiểu phát thải ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe người lao động
 - + Duy trì hệ thống quản lý môi trường của Công ty theo tiêu chuẩn ISO 14001-2015, thường xuyên kiểm tra, giám sát tính tuân thủ và hiệu lực của hệ thống và thường xuyên giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho toàn thể nhân viên của Công ty.

- Trách nhiệm xã hội là một trong những chính sách quan trọng của quá trình hoạt động và định hướng phát triển bền vững của Công ty trong hiện tại và tương lai. Pinaco là một trong những thành viên tích cực của Hội đồng trách nhiệm xã hội tự nguyện của các doanh nghiệp hoá chất Việt Nam (Vietnam Responsible Care Council – VRCC).
- Công ty luôn cam kết đem đến cho khách hàng những sản phẩm có chất lượng tốt, an toàn khi sử dụng với giá cả phù hợp để đảm bảo quyền lợi của khách hàng.
- Tăng cường thực hiện các hoạt động xã hội như chia sẻ, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ bà con nghèo, gia đình chính sách. Đẩy mạnh hoạt động từ thiện, các hoạt động hỗ trợ cho cộng đồng góp phần thúc đẩy xã hội phát triển một cách bền vững.

5. Các rủi ro

5.1 Rủi ro vĩ mô

- Hệ quả chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đã làm ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế thế giới năm 2021 và dự báo sẽ còn tác động xấu cho các năm tiếp theo. Chiến tranh Nga – Ukraine, tôn giáo, sắc tộc chưa chấm dứt, tình hình Trung Đông luôn bất ổn đã ảnh hưởng đến thương mại toàn cầu. Cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn sẽ làm cho kinh tế thế giới vốn đã khó khăn nay lại thêm bất ổn, khó lường.
- Năm 2021, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp khắp nơi trên thế giới và có ảnh hưởng nhất định đến nền kinh tế Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam là 2,58%. Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức như sản xuất bị đình trệ, gián đoạn chuỗi cung ứng, thiếu nguồn nhân lực có tay nghề, năng suất lao động thấp, phụ thuộc nhiều vào các doanh nghiệp FDI, thiên tai.
- Nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn, nước ta tham gia nhiều hiệp định thương mại thế hệ mới với nhiều quốc gia phát triển. Bên cạnh cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu, công ty phải đối mặt sự cạnh tranh quyết liệt với các sản phẩm cùng loại được nhập khẩu từ các nước phát triển.

5.2. Rủi ro lãi suất

- Với tỷ lệ nợ vay ngắn và dài hạn cuối năm 2021 cao, chiếm 48,6% trên tổng tài sản, ngoài ra sắp tới nhu cầu đầu tư sẽ rất lớn, do vậy khi có những biến động về lãi suất sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của Công ty. Trong năm 2021, lãi suất vay ngắn hạn VND và USD đều giảm so với năm 2020. Nguyên nhân do Công ty đã tích cực đàm phán với các tổ chức tín dụng.
- Ý thức được những tác động của biến động lãi suất, Ban lãnh đạo Công ty đã tăng cường công tác quản trị hàng tồn kho, luôn theo dõi sát diễn biến tình hình tài chính trên thế giới, chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa,... từ đó có các giải pháp phù hợp nhằm giảm thiểu những ảnh hưởng của lãi suất đến tình hình hoạt động của Công ty.

5.3 Rủi ro tỷ giá

- Tình hình biến động tỷ giá năm 2021 nhìn chung không nhiều và theo xu hướng giảm. Là

một công ty mà phần lớn vật tư, nguyên liệu, thiết bị chính đều nhập khẩu nên biến động tỷ giá sẽ tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Để giảm thiểu những tác động tiêu cực từ biến động của tỷ giá Công ty đã có nhiều biện pháp như theo dõi sát và dự báo tình hình diễn biến của tỷ giá để điều chỉnh chính sách vay đô la hoặc tiền đồng phù hợp, mua ngoại tệ kỳ hạn,...

5.4. Rủi ro nguyên vật liệu

- Nguồn nguyên vật liệu chính phục vụ sản xuất của Công ty là chì và kẽm. Năm 2021 được đánh giá là một năm khá khó khăn do tác động từ đại dịch Covid – 19, giá chì kẽm bình quân lần lượt là 2.205USD/tấn, 3.005 USD/tấn, tương ứng tăng 21% và tăng 33% so với năm 2020. Nguồn nguyên liệu khác như: lá cách, hóa chất, nhựa, giấy trước đây giá ít thay đổi thì nay cũng đã tăng cao... Một số nguyên liệu cho ngành pin phụ thuộc nhà cung cấp Trung Quốc vì giá cạnh tranh, trong khi đó nhà cung cấp trong nước chưa đáp ứng về chất lượng và giá cả cao.
- Để hạn chế rủi ro Công ty đã đang và sẽ tích cực tìm kiếm đa dạng nhà cung cấp, luôn duy trì tối thiểu 2 nhà cung cấp cho một loại vật tư nguyên liệu nhằm tăng tính cạnh tranh và chủ động và bảo đảm an toàn nguồn cung trong sản xuất.

5.5. Rủi ro pháp lý

- Hoạt động sản xuất kinh doanh pin, ác quy chịu ảnh hưởng của Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Xuất Nhập khẩu, Luật Thương mại, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán.v.v. Đặc biệt Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 là một trong những quy định đáng chú ý điều chỉnh trực tiếp đến các hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó hệ thống luật pháp Việt Nam đang còn nhiều bất cập, mâu thuẫn, chông chéo, phức tạp, nếu không nắm bắt, cập nhật kịp thời sẽ dễ dẫn đến những rủi ro pháp lý. Vì vậy, việc phòng ngừa và xử lý rủi ro pháp lý là một vấn đề được Công ty rất quan tâm.
- Để giảm thiểu những rủi ro này Công ty đã lựa chọn, ký hợp đồng với công ty tư vấn luật để được tư vấn kịp thời về các vấn đề phát sinh. Bên cạnh đó, Công ty bố trí nhân sự chuyên trách công tác pháp chế để kiểm tra, rà soát, đảm bảo các Hợp Đồng, giao dịch của Công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; theo dõi, cập nhật sự thay đổi của các văn bản pháp luật và phổ biến cho các đơn vị, phòng ban trong Công ty.

5.6. Rủi ro cạnh tranh

- Trong bối cảnh Việt Nam đang thực hiện các hiệp định thương mại đã ký trước đây. Điển hình như Hiệp định ATIGA, các hiệp định FTA thế hệ mới, hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), hiệp định EVFTA sẽ khiến cho sự cạnh tranh từ các sản phẩm nhập ngoại ngày càng gay gắt hơn. Đối với công ty là sự cạnh tranh từ các thương hiệu đến từ những nước có thế mạnh trong ngành như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và các nước Châu Âu và ASEAN.v.v.
- Để duy trì khả năng cạnh tranh và phát triển ổn định, trong những năm qua và kế hoạch đầu tư trong thời gian tới Công ty đã luôn quan tâm đầu tư, đổi mới thiết bị, đón đầu xu

thế. Hầu hết các thiết bị sản xuất đều được lựa chọn từ các nhà cung cấp hàng đầu thế giới ở các nước G7. Với nền tảng công nghệ tích lũy hơn 45 năm và các công nghệ mới chuyên giao từ Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc giúp Công ty có thể nâng cao chất lượng sản phẩm của mình, tạo ra những sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng và cũng dựa vào đó để Công ty có thể giữ vững vị thế của mình trên thị trường pin, ắc quy.

5.7. *Rủi ro sản phẩm thay thế*

Thu nhập của người dân ngày càng tăng dẫn đến nhu cầu sử dụng cũng thay đổi. Người tiêu dùng luôn ưu tiên tìm mua những sản phẩm chất lượng. Hơn nữa, công nghệ pin ắc quy đang thay đổi khá nhanh với sự xuất hiện nhiều công nghệ mới: Pin sạc, pin nhiên liệu, ắc quy Lithium-Ion,...

- *Đối với sản phẩm pin:*

+ Pin Carbon kẽm công ty đang sản xuất thuộc nhóm sản phẩm công nghệ cũ, tốc độ tăng trưởng đang chậm dần, đặc biệt nhu cầu pin đại (R20, D-size) đang suy giảm mạnh và sẽ chấm dứt vòng đời trong tương lai gần... Nhưng các loại pin tiểu (R6, AA-Size) và pin đũa (R03, AAA-Size) vẫn rất phổ biến và tiếp tục tăng trưởng trong những năm gần đây.

+ Chi phí sản xuất lớn, dẫn đến giá thành cao hơn so với đối thủ cạnh tranh.

- *Đối với sản phẩm ắc quy:*

+ Ắc quy chì acid cũng dần bị thay thế bởi các loại ắc quy công nghệ mới hơn. Tuy nhiên, nhu cầu sử dụng ắc quy chì acid vẫn rất cao do lượng phương tiện sử dụng ắc quy này vẫn đang tiếp tục tăng mạnh trong tương lai 3-5 năm tới và do có giá thành thấp và khả năng thu hồi, tái chế cao.

+ Các đơn vị lắp ráp ô tô – xe máy (OEM) ưu tiên các nhà sản xuất ắc quy cùng quốc gia.

Để đối phó với rủi ro sản phẩm thay thế, Công ty đang đầu tư mạnh cho hoạt động R&D, tìm kiếm đối tác hợp tác nghiên cứu và tích cực tìm kiếm các công nghệ mới thay thế công nghệ hiện hữu để có thể đầu tư phát triển trong tương lai.

5.8. *Rủi ro với môi trường*

- Quá trình công nghiệp hóa đất nước kéo theo nguy cơ ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng. Quốc hội Việt Nam vừa ban hành Luật Môi trường 2020 mới có hiệu lực từ 01/01/2022 siết chặt hơn về công tác bảo vệ môi trường, cũng như tăng cường kiểm tra xử phạt các vi phạm về môi trường của các nhà máy gây ô nhiễm để đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững.

- Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất pin, ắc quy có quy trình sản xuất, nguyên liệu có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến môi trường. Tuy nhiên trong những năm qua Công ty luôn tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về môi trường như đầu tư hệ thống thu gom, xử lý chất thải nguy hại trong quá trình sản xuất, tuân thủ các quy định về quản lý, tồn trữ, xử lý chất thải nguy hại và triển khai hệ thống thu gom sản phẩm thải bỏ sau quá trình sử dụng ngoài thị trường. Công ty cũng rất chú trọng công tác giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cán bộ công nhân viên trong Công ty.



PINACO

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

- 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*
- 2. Tổ chức nhân sự và chính sách với người lao động*
- 3. Tình hình tài chính*
- 4. Cơ cấu cổ đông*

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2021, tình hình kinh tế thế giới có nhiều chuyển biến phức tạp, khó lường, đại dịch Covid 19 nghiêm trọng hơn và hệ quả chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đã làm cho kinh tế toàn cầu giảm sút nghiêm trọng. Đối với Việt Nam, những đổi mới chính sách, môi trường kinh doanh của Chính Phủ đã tạo động lực phát triển kinh tế, GDP đạt gần 2,58% tuy thấp hơn nhiều năm qua song đặt trong bối cảnh mặt bằng chung của thế giới thì đây lại là kết quả đầy nỗ lực.
- Tại Việt Nam, dịch bệnh covid 19 tiếp tục bùng phát trên cả nước, đặc biệt là tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam làm ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh của công ty. Thực hiện yêu cầu về phòng, chống dịch bệnh covid 19 của Chính phủ, PINACO phải thực hiện giãn cách xã hội từ ngày 09 tháng 7 năm 2021 đến ngày 30 tháng 9 tháng 2021. Việc phải thực hiện giãn cách xã hội dẫn đến tiêu thụ hàng hóa khó khăn, tồn kho hàng hóa tăng cao. Đồng thời, trong thời gian giãn cách xã hội, PINACO phải tổ chức sản xuất ba tại chỗ dẫn đến tăng chi phí. Bên cạnh đó, PINACO cũng phải đồng hành, hỗ trợ cho Nhà phân phối/Đại lý, trong khi đó giá nguyên vật liệu chính phục vụ sản xuất như chì, kẽm, vỏ bình,... tiếp tục tăng cao.
- Trong bối cảnh chung như trên đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2021 vẫn còn xảy ra tình trạng thiếu một số chủng loại ắc quy, đã làm ảnh hưởng đến tăng doanh thu và lợi nhuận cũng như thị phần. Xu hướng chuyển dịch của khách hàng từ bình ắc quy MF sang bình ắc quy CMF đã rõ ràng. Trong thời gian qua đã nâng năng lực sản xuất bình CMF lên, nhưng vẫn còn thiếu cục bộ một số sản phẩm ở từng thời điểm khác nhau.
- Năm qua Công ty đã nghiên cứu thành công một số dòng sản phẩm mới như extra CMF, AGM có chất lượng vượt trội và đã được đưa ra phục vụ thị trường.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	TH 2021/ TH 2010	TH 2021/ KH 2021
		2020	2021	2021		
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.449	3.700	3.531	102,4%	95,4%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	190	195	222	117,4%	114,1%
Cổ tức	%	15	>=15	15(*)	100,0%	100,0%

(*) Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt tương ứng 10% vào ngày 07/04/2022.

Lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 222 tỷ đồng, tăng 14,1% so với kế hoạch và tăng 17,4% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do doanh thu bán hàng, doanh thu tài chính và thu nhập khác tăng.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành:

01 Ông NGUYỄN ĐIỀN PHƯỚC CHÂN

- **Chức vụ:** Phó Tổng Giám đốc
- **Sinh năm:** 1980
- **Quê quán:** Thừa Thiên Huế
- **Trình độ Chuyên môn:** Kỹ sư Hóa
- **Lý luận chính trị:** Trung cấp chính trị
- **Số cổ phần nắm giữ:** 03 cổ phần

Ông NGUYỄN DUY HÙNG

02

- **Chức vụ:** Kế toán trưởng
- **Sinh năm:** 1973
- **Quê quán:** Hà Tĩnh
- **Trình độ chuyên môn:**
Cử nhân kinh tế
- **Lý luận chính trị:** Cao cấp chính trị
- **Số cổ phần nắm giữ:** 852 cổ phần

Ông LÊ VĂN NĂM

- **Chức vụ:** Thành viên HĐQT,
Tổng Giám đốc, Bí thư Đảng ủy
- **Sinh năm:** 1967
- **Quê quán:** Đồng Tháp
- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư hóa
- **Lý luận chính trị:**
Cao cấp chính trị
- **Số cổ phần nắm giữ:**
3.577 cổ phần

03 Ông NGUYỄN HOÀNG THÀNH

- **Chức vụ:** Trợ lý Tổng giám đốc
phụ trách kinh doanh.
- **Sinh năm:** 1978.
- **Quê quán:** Quảng Nam
- **Trình độ chuyên môn:**
Cử nhân Kinh tế.
- **Lý luận chính trị:** Trung cấp chính trị.
- **Số cổ phần nắm giữ:** 193 cổ phần.

Ông CAO TRỌNG MIÊN

04

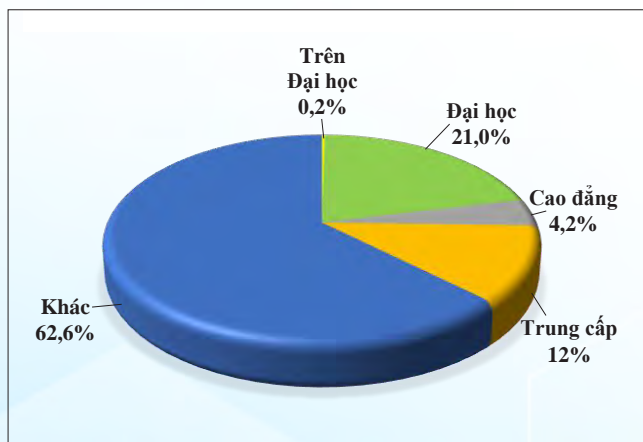
- **Chức vụ:** Trợ lý Tổng Giám đốc.
- **Sinh năm:** 1968
- **Quê quán:** Thừa Thiên Huế
- **Trình độ Chuyên môn:** Cử nhân hóa
- **Số cổ phần nắm giữ:** 2.835 cổ phần.

Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ông Nguyễn Điền Phước Chân: được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc công ty kể từ ngày 12/01/2021.
- Ông Nguyễn Hoàng Thành: được bổ nhiệm giữ chức vụ Trợ lý Tổng Giám đốc công ty kể từ ngày 01/09/2021.
- Ông Đào Ngọc Minh Tiến: nghỉ hưu theo chế độ kể từ ngày 01/11/2021.

Số lượng cán bộ, nhân viên :

Stt	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	1.229	100%
1	Trên Đại học	3	0,2%
2	Đại học	258	21%
3	Cao đẳng	52	4,2%
4	Trung cấp	147	12,0%
5	Khác	769	62,6%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	1.229	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	406	33,0%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	694	56,5%
3	Hợp đồng theo thời vụ (công nhật)	129	10,5%



Công tác Nhân sự - Tiền lương:

Rà soát điều chỉnh, bổ sung quy chế lương phù hợp với quy định và đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty. Xây dựng nguồn nhân lực trong toàn công ty đáp ứng sự phát triển bền vững trong tương lai. Tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo, chủ động cho từng cá nhân, bộ phận. Xây dựng và giao chỉ tiêu về chi phí, giá thành trên từng sản phẩm, tích hợp “Mục tiêu chất lượng” và hệ thống KPIs cho các đơn vị để đánh giá mức độ hoàn thành công việc và có chính sách trả lương thưởng và có chế độ đãi ngộ phù hợp nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động.

Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Thực hiện mua Bảo hiểm sức khỏe, Bảo hiểm tai nạn 24/24, Bảo hiểm hưu trí tự nguyện, Bảo hiểm nhân thọ cho toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty để tăng cường sự gắn bó lâu dài với Công ty. Ngoài ra

Công ty cũng quan tâm đến cán bộ nhân viên hưu trí; luôn có một khoản trợ cấp cho những nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ giúp đỡ các viện dưỡng lão, những nơi nuôi dưỡng trẻ em mồ côi khuyết tật, v.v...nhằm giáo dục cho CBCNLD truyền thống ‘uống nước nhớ nguồn’ và trách nhiệm với cộng đồng xã hội.

Công ty cũng đã thưởng cổ phiếu PAC cho toàn thể CB.CNLD từ nguồn khen thưởng và phúc lợi nhằm phát huy tiếng nói và quyền lợi cổ đông trong công ty.

Trong năm 2021 Công ty đã tiếp tục duy trì các phong trào thi đua tiết kiệm vật tư, chi phí, văn phòng kang trang lịch sự, hội thao, v.v... Bên cạnh đó, Công ty cũng tổ chức các phong trào thi đua về doanh số bán hàng cho các cán bộ nhân viên nhằm nâng cao sản lượng bán hàng của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

- Triển khai đầu tư các máy móc thiết bị ngành ắc quy với công nghệ tiên tiến của Mỹ nhằm tăng năng lực sản xuất lá cực như máy trộn cao chì, lò ủ thê, sấy thê...; đầu tư hệ thống sản xuất sườn cực theo công nghệ đột dập để tiết kiệm chi phí nguyên liệu; đầu tư thiết bị lắp ráp, hoàn tất đặc biệt đối với các dòng ắc quy CMF, VRLA để tăng sản lượng đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Triển khai công tác chuẩn bị đầu tư cho dự án xây dựng nhà máy sản xuất ắc quy tại khu công nghiệp An Phước, diện tích xây dựng giai đoạn 1 là 5,6 ha, đầu tư máy móc thiết bị giai đoạn 1 công suất 1,6 triệu kwh/năm để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng ắc quy kể từ năm 2024 và phục vụ di dời Xí nghiệp ắc quy Đồng Nai khỏi khu công nghiệp Biên hòa 1 nếu cần.

b) Các công ty con, công ty liên kết

Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thịnh Phát, để khai thác khu đất 752 Hậu Giang, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa hoạt động.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính : đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	2.479.649.874.673	2.400.229.689.921	3,3%
Tổng doanh thu	3.530.513.437.533	3.449.081.662.295	2,4%
Doanh thu thuần	3.048.517.656.121	2.954.018.147.401	3,2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	206.301.122.617	188.822.518.651	9,3%
Lợi nhuận khác	16.110.499.507	684.743.484	2.252,8%
Lợi nhuận trước thuế	222.411.622.124	189.507.262.135	17,4%
Lợi nhuận sau thuế	173.826.965.883	148.582.753.566	17,0%
Tỷ lệ cổ tức/mệnh giá (*)	15%(*)	15%	0,00%

Ghi chú: (*): Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt tương ứng 10% vào ngày 07/04/2022.

Tính đến cuối năm 2021, tổng giá trị tài sản của Công ty đạt 2.479 tỷ đồng, tăng 3,3% so với năm 2020. Nguyên nhân tổng tài sản tăng chủ yếu mục tài sản ngắn hạn: đầu tư tài chính ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn.

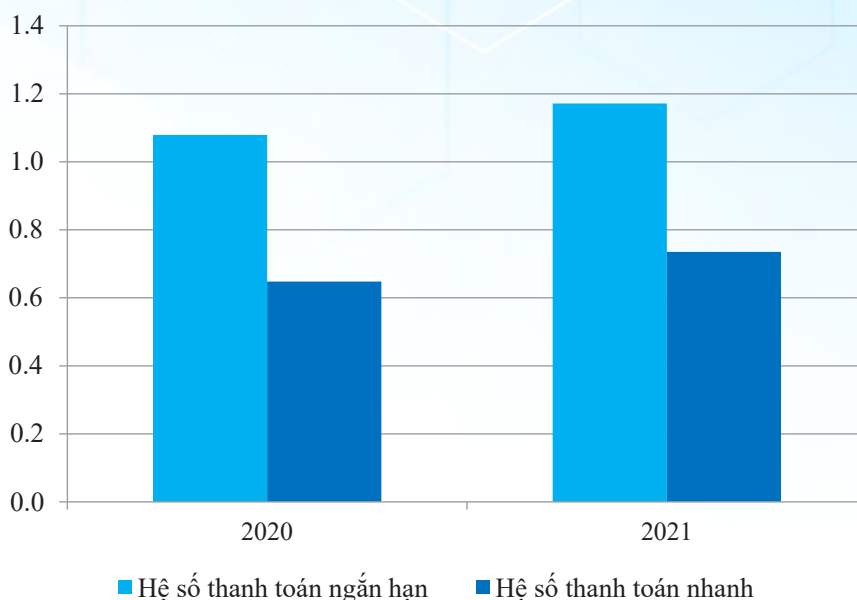
Năm 2021 là năm rất khó khăn, do dịch bệnh và thiên tai đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất kinh doanh của Công ty. Để thích ứng với tình hình mới, Công ty ban hành các chính sách bán hàng linh hoạt, dành ngân sách thích đáng cho công tác bán hàng, quản trị hệ thống phân phối hiệu quả, chăm sóc khách hàng chu đáo cho nên kết quả lợi nhuận vượt cùng kỳ và kế hoạch.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,08	1,17
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn)	Lần	0,65	0,74
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,70	0,65
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	2,29	1,86
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/HTK bình quân)	Vòng	3,51	3,81
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng TS bình quân)	Vòng	5,03	5,70
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	21,25	21,76
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	6,09	7,12
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	6,39	6,09
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	6,70	6,77

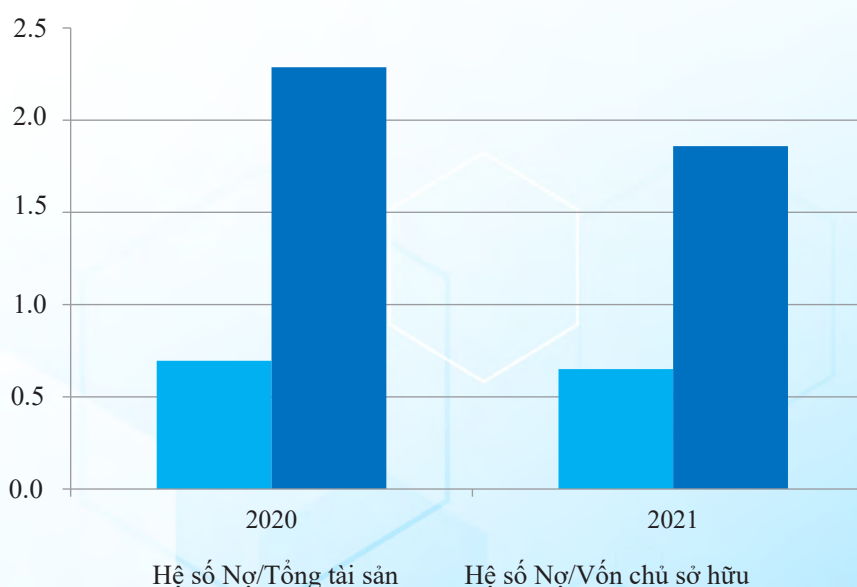
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Trong năm 2021, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty tăng so với cùng kỳ năm 2020, cụ thể hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,08 lần lên 1,17 lần. Nguyên nhân chính do trong năm 2021 Công ty quản trị dòng tiền hiệu quả, có khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, và giảm nợ phải trả ngắn hạn khoản vay và nợ thuê tài chính.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

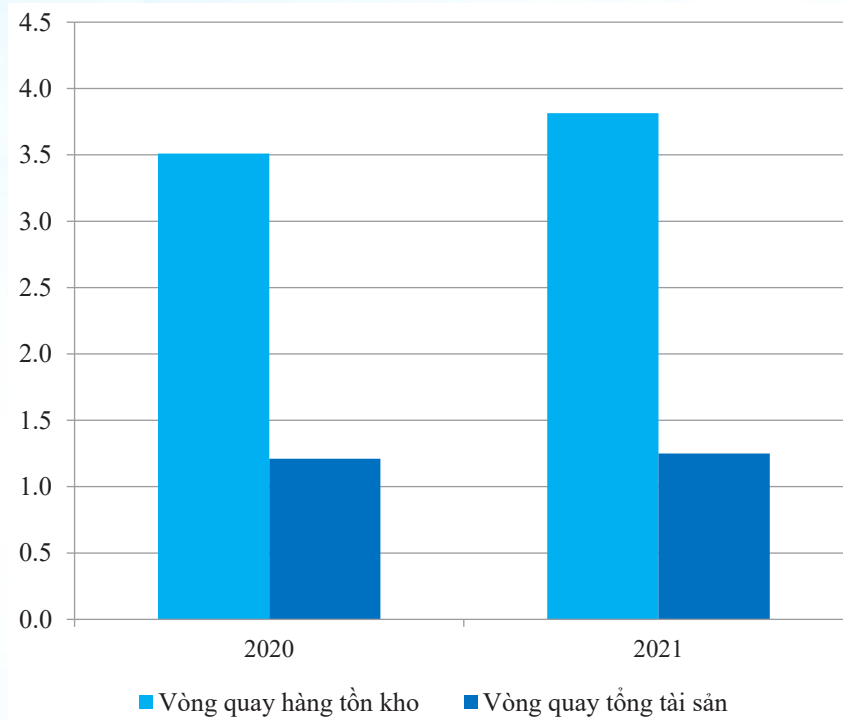
Các chỉ số về cơ cấu vốn của Công ty trong năm 2021 so năm 2020 có cải thiện. Cụ thể Hệ số Nợ/Tổng tài sản giảm từ 0,70 xuống 0,65 lần; Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu giảm từ 2,29 xuống 1,86 lần. Nguyên nhân chủ yếu là do giảm khoản vay và nợ thuê tài chính, tăng trích quỹ đầu tư phát triển theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông, chính sách chia cổ tức vừa phải và kết quả sản xuất kinh doanh khá tích cực.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

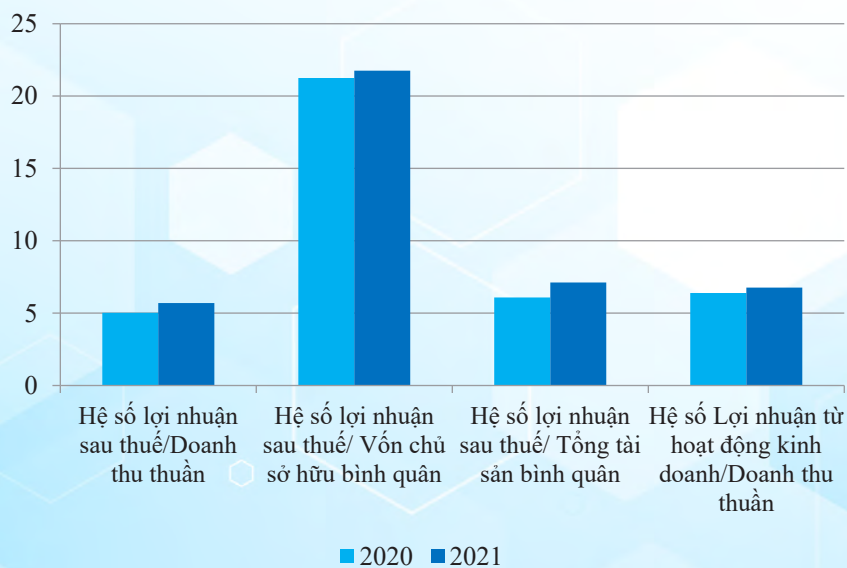
Trong năm 2021, chỉ tiêu Vòng quay hàng tồn kho của Công ty tăng từ 3,51 vòng lên 3,81 vòng tương đương tăng 9% so với cùng kỳ năm 2020. Nguyên nhân tăng là do tổng giá vốn hàng bán tăng và hàng tồn kho bình quân giảm.

Chỉ tiêu Vòng quay Tổng tài sản trong năm 2021 của Công ty đã giảm nhẹ từ 1,21 vòng lên 1,21 vòng so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do doanh thu thuần tăng, và tổng tài sản bình quân giảm.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Nhìn chung, các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2021 đều tăng so với năm 2020, nguyên nhân chính là do doanh thu bán hàng, doanh thu tài chính tăng và thu nhập khác tăng.



5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần phát hành: **46.471.707** cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: **10.000** đồng/cổ phần.
- Cổ phiếu quỹ: **0** cổ phần.
- Cổ phiếu đang lưu hành: **46.471.707** cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng (cổ phiếu)	% vốn điều lệ
Tổng cộng	1.404	46.471.707	100%
Cổ đông trong nước	1.195	40.482.237	87,1%
Tổ chức	38	35.795.437	77,0%
Cá nhân	1.157	4.686.800	10,1%
Cổ đông nước ngoài	209	5.989.470	12,9%
Tổ chức	28	5.537.699	11,9%
Cá nhân	181	451.771	1,0%

Tỷ lệ sở hữu cổ đông nước ngoài tối đa là 49%.

5.3. Danh sách cổ đông lớn

Stt	Tên cổ đông	Số lượng (cổ phiếu)	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ
1	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	23.898.273	238.982.730.000	51,4%
2	Công ty TNHH Đầu Tư Sài Gòn 3 Capital	6.038.220	60.382.200.000	13,0%
3	The Furukawa Battery Co., Ltd.	4.899.708	48.997.080.000	10,5%
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	2.860.101	28.601.010.000	6,2%
5	Công đoàn Công ty Cổ phần PinẮc quy miền Nam	2.327.334	23.273.340.000	5,0%

d) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập đến nay

Stt	Năm phát hành	Số cổ phần tăng thêm hàng năm	Số cổ phần lũy kế	Đối tượng
1	2004	10.263.000	10.263.000	Phát hành lần đầu
2	2007	1.737.000	12.000.000	Cổ đông hiệu hữu
3	2008	4.500.000	16.500.000	Cổ đông hiệu hữu
4	2009	4.035.272	20.535.272	Cổ đông hiệu hữu
5	2010	2.014.850	22.550.122	Cổ đông hiệu hữu
6	2011	4.437.721	26.987.843	Cổ đông hiệu hữu
7	2015	3.993.450	30.981.293	Cổ đông hiệu hữu
8	2016	15.490.414	46.471.707	Cổ đông hiệu hữu

e) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại là 0 cổ phiếu, trong năm không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

f) Các chứng khoán khác:

Trong năm không phát hành đợt phát hành chứng khoán nào cả.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Ô nhiễm môi trường là một vấn đề nóng trên toàn cầu. Hiện nay, môi trường toàn cầu đang bị đe dọa trầm trọng, vì tình hình thế giới ngày càng phát triển, các nhà máy, công trình mỗi ngày thải ra ngoài môi trường rất nhiều chất thải như: khí thải, chất thải nguy hại, nước thải,... dẫn đến môi trường bị ô nhiễm nặng. Do đó việc bảo vệ môi trường là nhiệm vụ cấp thiết hiện nay.

Bên cạnh đó, nguyên liệu sản xuất chính của Công ty là chì, kẽm và nhựa. Trong khi, chì lại là chất gây ô nhiễm nặng nề nhất, nguyên nhân là chì rất độc, nhựa là chất khó phân hủy, gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Hiểu rõ được điều này nên trong những năm qua Công ty đã triển khai nhiều biện pháp quản lý môi trường như : Áp dụng và đạt chứng nhận hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, tổ chức đánh giá tác động môi trường và được phê duyệt của các cơ quan lý chức năng trước khi triển khai dự án. Đầu tư các hệ thống xử lý bụi - khí thải đạt quy chuẩn về kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp QCVN 19:2009, hệ thống xử lý nước thải hiện đại đạt quy chuẩn về kỹ thuật Quốc gia về nước thải Công nghiệp QCVN 40:2011.

Thực hiện Quyết định số 16/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thu hồi sản phẩm thải bỏ, PINACO đã nghiêm túc chấp hành và đã triển khai được 05 điểm thu hồi sản phẩm Pin và Ấc quy thải bỏ tại Thành phố Hà Nội, Thành phố Đà Nẵng, tỉnh Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh.

Về triển khai việc thu hồi sản phẩm Pin và ắc quy thải bỏ về quản lý chất thải rắn – chất thải nguy hại công ty đã tổ chức triển khai phân loại chất thải tại nguồn, kho chất thải tập trung riêng biệt như kho chứa chất thải sinh hoạt, chất rắn thông thường; chất thải nguy hại. Đã ký hợp đồng chuyển giao – xử lý tái chế với các công ty có chức năng, thực hiện giám sát chất lượng môi trường và báo cáo giám sát môi trường với các cơ quan quản lý về môi trường đúng như cam kết của đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Từ đó hướng tới mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Nguyên vật liệu sử dụng.

Bất kỳ một doanh nghiệp sản xuất nào, nguồn nguyên vật liệu là yếu tố quyết định đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Ngoài ra, trong môi trường cạnh tranh như hiện nay, để có thể giữ vững vị thế của mình, Công ty thường xuyên thay đổi mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm trong khi vẫn đảm bảo giá bán thì việc quản lý sử dụng nguồn nguyên vật liệu một cách hiệu quả là một việc làm cấp thiết.

Năm 2021, Công ty đã thực hiện các chính sách nhằm tiết kiệm nguồn nguyên liệu trong khâu sản xuất nhằm giảm giá thành sản phẩm. Tổng lượng nguyên liệu Công ty tiêu thụ trong năm:

Stt	Tên NVL	ĐVT	Tổng cộng
1	Chì	tấn	30.960
2	Acid Sulfuric	tấn	3.011
3	Kẽm	tấn	1.065

b) Nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng lại trong quá trình sản xuất.

Công tác thu hồi chì, kẽm phế liệu được tiếp tục triển khai ở tất cả các xí nghiệp của Công ty trong năm 2021. Chì phế liệu trong quá trình sản xuất được thu gom lại và giao cho một đơn vị gia công tái chế lại để đưa lại vào sản xuất.

Năm qua, khối lượng nguyên vật liệu tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm đạt 1.648 tấn. Cụ thể:

Stt	Xí nghiệp	ĐVT	Khối lượng chì thu hồi trong năm
1	Đồng Nai	Kg	810
2	Đồng Nai 2	Kg	838
Tổng cộng			1.648

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Stt	Tên NVL	ĐVT	Tổng cộng
1	Điện	kWh	34.909.173
2	Gas	Lít	1.835.619

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

Chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ %	Số lượng
Điện	kWh	0,7%	239.401
Gas	Lít	3,1%	58.333
Nước	m ³	0,2%	732

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng.

Năng lượng đóng vai trò quan trọng trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa, cùng với đó việc phát triển kinh tế xã hội thì nhu cầu sử dụng năng lượng sẽ có xu hướng tăng. Bên cạnh đó, việc sử dụng không hợp lý đã gây ra tình trạng cạn kiệt nguồn nguyên liệu hóa thạch, dẫn đến những tác động tiêu cực cho hệ sinh thái. Đồng thời, tình trạng khan hiếm nguyên liệu này ngày càng tăng tác động đến giá có xu hướng tăng cao trong những năm gần đây. Ngoài ra, với nguồn năng lượng hóa thạch, ngành công nghiệp điện đã thải lượng lớn khí cacbon ra môi trường gây ra hiện tượng hiệu ứng nhà kính, biến đổi khí hậu, v.v... làm ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng tăng trưởng, phát triển bền vững của nền kinh tế trong và ngoài nước. Nhận thức được tầm ảnh hưởng của việc sử dụng năng lượng đến mọi mặt của mỗi quốc gia, Chính phủ Việt Nam đã đưa ra nhiều chính sách phù hợp với tình hình nhằm tiết kiệm nguồn năng lượng tối đa, đồng thời sử dụng năng lượng hiệu quả nhất.

Với vị thế là doanh nghiệp đứng đầu ngành sản xuất pin, ắc quy trong nước nên trong năm qua Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp để tiết kiệm nguồn năng lượng sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.4. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

Nước là thành phần không thể thiếu trong đời sống của con người, là một phần quan trọng của quá trình vận hành hoạt động của nền kinh tế. Tuy nhiên, hiện nay nhiều nơi đang tiêu thụ nước một cách lãng phí, đồng thời tình trạng nước chưa qua xử lý xả thải thẳng ra môi trường cũng đang là vấn đề được Nhà nước quan tâm. Do đó, nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ nguồn nước và để có thể sử dụng một cách tiết kiệm, hợp lý là một bài toán được chú trọng hiện nay. Công ty đã đưa ra những biện pháp hợp lý, tái sử dụng nguồn nước cho các mục đích khác nhau như dùng nước thải đã qua xử lý tưới cây, rửa sàn nhà,... Đồng thời Công ty tích cực tuyên truyền và khuyến khích mỗi người lao động cần phải tự ý thức được tầm quan trọng của nguồn nước và sử dụng nguồn nước một cách hợp lý để bảo vệ cuộc sống của chính mình

Năm qua, lượng nước thủy cục sử dụng tại các Xí nghiệp của Công ty như sau:

Xí nghiệp	Nguồn cung cấp	Lượng sử dụng (m ³)	
		Năm 2020	Năm 2021
Đồng Nai	Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai	154.184	165.476
Đồng Nai 2	Công ty CP Đầu tư Vinatex- Tân tạo	177.510	177.661
Pin Con Ó	Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	15.025	14.854
Tổng cộng		346.719	357.991

b) Tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Tổng lượng nước thủy cục tái chế và tái sử dụng trong năm

Nội dung	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
Sử dụng nước thủy cục sau xử lý nước thải để rửa nền khu vực hoá thành	m ³	6.090	6.580
Lắp hệ thống hoàn lưu nước thủy cục tưới trực cán trát cao	m ³	686	789
Sử dụng nước thải sau cột lọc RO để rửa nền	m ³	312	936
Tổng cộng	m³	7.088	8.305

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Năm 2021, Công ty đã thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các các quy định về công tác bảo vệ môi trường, Văn phòng công ty và 02 xí nghiệp sản xuất đặc quy của Công ty được cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý môi trường ISO 14001: 2015 bởi Công ty **United Registrar of Systems (URS)**. Bên cạnh đó, Công ty cũng tiếp tục sử dụng hệ thống quản lý môi trường ISO 14001: 2015 tại các đơn vị thành viên, Công ty không bị xử phạt vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường.

Chính sách bảo vệ môi trường và cam kết:

- Tuân thủ pháp luật, các quy định và yêu cầu khác về môi trường có liên quan.
- Thiết lập, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý môi trường phù hợp, nhằm ngăn ngừa ô nhiễm, bảo vệ môi trường.
- Truyền đạt chính sách môi trường đến mọi nhân viên, các nhà thầu và các bên liên quan nhằm đảm bảo sự tham gia của mọi người.

Các chỉ tiêu về môi trường:

- Đối với nước thải: Các xí nghiệp của công ty đều được đầu tư hệ thống cống dẫn riêng biệt cho các loại nước thải: Nước mưa – Nước sinh hoạt – Nước thải sản xuất. Nước thải sản

xuất và nước thải sinh hoạt sau khi thu gom sẽ được xử lý 100 % theo đạt tiêu chuẩn cho phép (Quy chuẩn về kỹ thuật Quốc gia về nước thải Công nghiệp QCVN 40:2011) trước khi thải ra môi trường bên ngoài hoặc thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp.

- Ngoài ra tại các Xí nghiệp đều có tổ chức tái sử dụng lại nước thải của hệ thống cột lọc nước RO và của hệ thống xử lý nước thải, góp phần tiết kiệm nước sử dụng, giảm thiểu tác động môi trường và sử dụng nguồn tài nguyên môi trường hiệu quả (lượng nước tái sử dụng: khoảng 100 m³/ ngày).
- Đối với bụi - khí thải: Các xí nghiệp đều có đầu tư hệ thống xử lý bụi, khí thải: hệ thống xử lý hơi axit tại các phân xưởng hóa thành của các xí nghiệp sản xuất ắc quy, hệ thống xử lý bụi, khí độc thải ra từ các nồi nấu chì, kẽm, cưa cắt thép, lắp ráp, v.v ... điều đạt Quy chuẩn về kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp, QCVN 19:2009.
- Đối với chất thải rắn – chất thải nguy hại: Các xí nghiệp của công ty đều tổ chức phân loại chất thải tại nguồn; đầu tư các kho lưu chứa tạm đúng theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường, ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom tái chế và đưa về lại để sử dụng như xỉ kẽm, xỉ chì, phế liệu chì, bình ắc quy hư hỏng...
- Đối với chất thải sinh hoạt: ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom vận chuyển và xử lý.
- Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường hướng tới mục tiêu phát triển bền vững với các hoạt động thân thiện với môi trường..

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động:

Tính đến thời điểm 31/12/2021, Công ty có 1.229 lao động.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Công ty thành lập hội đồng An toàn vệ sinh lao động để chỉ đạo, kiểm tra giám sát công tác an toàn vệ sinh lao động trong toàn công ty theo Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015. Thành lập Phòng An toàn để triển khai thực hiện công tác An toàn trong công ty ngày càng hiệu quả hơn

Công ty xây dựng và thực hiện nghiêm Thỏa ước lao động tập thể công ty trình Sở lao động Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt với nhiều điều khoản có lợi cho người lao động như: Tổ chức bồi dưỡng độc hại và khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, mua bảo hiểm tai nạn 24/24, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho người lao động,... đúng theo quy định của Nhà nước. Hàng năm tổ chức cho người lao động đi nghỉ mát để tái tạo sức lao động, Chính quyền và Công đoàn thường xuyên tổ chức các hoạt động để chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên: hội thi nấu ăn, hội thao, hội diễn văn nghệ quần chúng, ...

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

Chính sách đào tạo

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng
Gián tiếp		
Tổng số lượt người gián tiếp được đào tạo	người	16
Tổng số giờ đào tạo	giờ	240
Trung bình	giờ/người/năm	15
Trực tiếp		
Tổng số người đào tạo	người	669
Tổng số giờ đào tạo	giờ	5.549
Trung bình	giờ/người/năm	8,3
Cấp quản lý		
Số cán bộ quản lý	người	1
Số giờ đào tạo	giờ	24
Trung bình	giờ/người/năm	24
Bình quân chung	giờ/người/năm	8,5

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty còn quan tâm đến đời sống của cán bộ nhân viên, và cán bộ làm việc tại công ty nhưng đã nghỉ hưu. Cụ thể, công ty đã trợ cấp cho các cán bộ hưu trí có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà cho cán bộ công nhân lao động hưu trí có huân chương nhân dịp 2/9. Tặng quà mừng thọ cho các cụ là tứ thân phụ mẫu của cán bộ công nhân lao động đến đúng tuổi 80, 85 và 90 tuổi trở lên vào dịp Tết. Trợ cấp cho công nhân lao động bị bệnh nằm viện dài ngày, có hoàn cảnh khó khăn. Tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân dịp quốc tế thiếu nhi, tết trung thu. Công ty cũng đã khen thưởng, trao học bổng “Nguyễn Đức Cảnh” cho những cháu là con cán bộ nhân viên đạt thành tích tốt trong học tập. Đại dịch Covid – 19 bùng phát, xã hội bị phong tỏa và giãn cách đã làm cho đời sống của người lao động gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là những công nhân không thể tham gia là việc 3T. Trước tình hình đó, công ty đã kịp thời hỗ trợ cho người lao động hơn 15,8 tỷ đồng nhằm duy trì thu nhập ổn định góp phần ổn định xã hội, chung tay cùng Nhà Nước chống dịch. Ngoài ra tổ chức Công đoàn đã hỗ trợ những người lao động làm việc 3 tại chỗ: 482 triệu đồng và có hoàn cảnh khó khăn, người lao động

bị F0 và các F số tiền là 635 triệu đồng. Chính nhờ sự quan tâm của Công ty và tổ chức Công đoàn đến người lao động, nên khi hết giãn cách gần 100% người lao động quay lại làm việc.

Ngoài việc chăm lo cho người lao động, năm qua Công ty luôn có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội và đã chi 841 triệu đồng để làm từ thiện. Một số hoạt động chính: Ủng hộ quỹ mua vaccine Covid địa phương 671 triệu đồng; Đóng góp quỹ an sinh xã hội cho Tập đoàn: 150 triệu đồng; Tặng quà cho cán bộ hưu trí ngành Hóa chất phía Nam, thăm hỏi, tặng quà nhân ngày Thương binh liệt sĩ 27/7, vào các dịp lễ Tết 20 triệu đồng.



PINACO

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh năm 2021*
- 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Thực hiện các chỉ tiêu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2021	So sánh (%)	
				Kế hoạch	Cùng kỳ
Doanh thu	Tỷ đồng	3.531	3.700	95,4	102,4
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	222	195	114,1	117,4
Cổ tức	%	15 (*)	≥ 15	100,0	75,0

Ghi chú: (*) Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt tương ứng 10% vào ngày 07/04/2022.

Doanh thu đạt 3.531 tỷ đồng, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm 2020 và giảm 4,6% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt 222 tỷ đồng, tăng 17,4% so với cùng kỳ năm 2020 và tăng 14,1% so với kế hoạch.

Một số kết quả nổi bật khác:

- Vừa chống dịch an toàn, vừa sản xuất kinh doanh hiệu quả đảm bảo hàng hóa cung ứng kịp thời cho thị trường khi hết thời gian giãn cách xã hội, bố trí sắp xếp việc làm phù hợp, thực hiện 3T, làm việc luân phiên, online ... và hỗ trợ thu nhập cho người lao động qua đó đã tạo niềm tin để người lao động an tâm làm việc. Công ty luôn chủ động, sáng tạo và làm tốt nên mọi công việc thực hiện trôi chảy. Điều này cho thấy rằng chúng ta có thể vượt qua khó khăn, thách thức, với sự quyết tâm, đồng lòng và sáng tạo.
- Gia tăng thị phần nội địa và phát triển thêm thị trường xuất khẩu mới: Mặc dù nhu cầu tiêu dùng giảm mạnh do tác động từ đại dịch Covid-19, nhưng đó lại là lúc công ty phát triển thêm được 4 thị trường mới là Úc, Gambia, Ethiopia và Bukina Faso. Từ năm 2021, công ty tiếp tục phát triển thêm kênh phân phối Thương mại điện tử nhằm đáp ứng đa dạng nhu cầu của khách hàng.
- Công tác phát triển thương hiệu pin Con Ó và ắc quy PINACO được đẩy mạnh tại thị trường trong nước và xuất khẩu thông qua các kênh phân phối như treo bản hiệu tại các điểm bán, quảng cáo trên xe bus, xe tải, qua tivi tài trợ chương trình AFF Cup...
- Ngày 19/4/2021 kỷ niệm 45 năm ngày thành lập công ty, đánh dấu một hành trình kế thừa – phát triển – đột phá và vươn tầm thế giới của PINACO. Giá trị của PINACO tạo ra là truyền thống của một tập thể đoàn kết kế thừa tinh hoa và tri ân những con người đi trước. Những bàn tay và khối óc đã chung một niềm tin mang lại những điều tốt nhất cho người tiêu dùng, nỗ lực bền bỉ để trở thành người đồng hành tích cực cùng quý Khách hàng, quý Đối tác trên con đường tiên phong.

1.2. Những biện pháp chính đã thực hiện

Công tác tiêu thụ - thị trường:

Do đại dịch Covid-19 dẫn đến tình hình tiêu thụ rất khó khăn trên cả 3 thị trường : Nội địa, khách hàng OEM và xuất khẩu. Trước tình hình đó công ty đã đề ra nhiều giải pháp phù hợp để thích ứng với tình hình mới.

- Đối với thị trường nội địa:

+ Công ty đã thay đổi cách làm, thực hiện nhiều chương trình ngắn hạn phù hợp trong từng tháng như bán hàng Commando, cùng các nhà phân phối đưa hàng ra điểm bán, tạo niềm tin đồng hành cùng khách hàng, cam kết quyền lợi lâu dài.

+ Triển khai chương trình quay số trúng thưởng “Lan toả năng lượng tích cực” nhân kỷ niệm 45 năm thành lập PINACO; Chương trình “Gắn bó lâu dài, chia sẻ lợi ích” dành cho các điểm bán trong suốt thời gian cách xã hội do dịch Covid-19; Chương trình “Khởi động đầy mạnh mẽ, bền bỉ đến thành công” dành cho người tiêu dùng trên toàn quốc, tặng ngay E-voucher 150.000 đồng Các chủng loại ắc quy: Extra CMF, CMF, Hybrid, xe tải, tàu thuyền, Xe điện (PL), xe đạp điện – xe máy điện (PA), dân dụng và xe gắn máy.

- Đối với thị trường xuất khẩu:

+ Chủ động tháo gỡ các điểm nghẽn khâu vận chuyển do cuộc khủng hoảng vận tải biển và đẩy mạnh triển khai các hoạt động hỗ trợ thị trường giúp doanh thu đặc biệt tăng mạnh tại khu vực Trung Đông. Nỗ lực đàm phán với đối tác vận tải để có mức chi phí vận tải tốt nhất, quản lý chặt chi phí vận chuyển quốc tế đã góp phần quan trọng vào lợi nhuận chung của công ty.

+ Đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm khách hàng mới và mở thị trường mới thông qua các kênh thương mại điện tử: globalsources.com, alibaba.com, các kênh tìm kiếm dữ liệu khách hàng trên internet. Nhờ đó, PINACO mở được thêm 4 thị trường mới, bao gồm: Úc, Gambia, Ethiopia và Bukina Faso. Công tác phát triển thương hiệu pin Con Ó và ắc quy PINACO được đẩy mạnh tại thị trường Myanmar, Thái Lan thông qua các kênh như: treo biển hiện PINACO tại các điểm bán ắc quy, quảng cáo pin Con Ó trên các xe tải, Quảng cáo pin Con Ó trên tivi tại Myanmar,...

- Đối với thị trường OEM:

+ Hầu hết các hãng lắp ráp xe đều giảm sản lượng và kế hoạch sản xuất bị thay đổi liên tục. Bộ phận OEM đã đáp ứng kịp thời các yêu cầu cho dòng xe mới của khách hàng THACO, Hyundai Thành Công, Vinfast, v.v... Chủ động nắm bắt thông tin và dự báo sản xuất để đáp ứng được nhu cầu tăng cao đột biến sau thời gian giãn cách. Nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm đến tay người dùng và hạn chế bảo hành, bộ phận OEM đã tăng cường tổ chức đào tạo về nghiệp vụ bảo dưỡng ắc quy cho các showroom, đại lý của các OEM..

+ Tăng cường các hoạt động chăm sóc khách hàng, quảng bá sản phẩm, đưa số điện thoại chăm sóc khách hàng lên bao bì sản phẩm và Website của PINACO; Chương trình quảng cáo trên Digital 03 tháng nhằm thu hút người tiêu dùng. Công ty cũng đã và đang triển khai dự án “Định vị lại sản phẩm pin Con Ó”, thay đổi nhận diện pin Con Ó, thiết kế bao bì mới, phân cấp lại chất lượng sản phẩm theo nhu cầu sử dụng.

Công tác Kỹ thuật – Sản xuất:

- Nghiên cứu cải tiến nâng cao tuổi thọ ắc quy tải lên 147%, đưa ra thị trường sản phẩm mới ắc quy ô tô Extra CMF với tuổi thọ cao hơn 53% so với ắc quy ô tô CMF hiện hữu.
- Phối hợp đánh giá đưa vào sử dụng một số nguyên liệu mới và phát triển thêm nhiều nhà cung cấp có giá cả cạnh tranh đảm bảo nguồn cung và giảm chi phí.
- Tập trung đẩy mạnh sản xuất đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ đặc biệt đối với các chủng loại sản phẩm tốc độ tăng trưởng cao. Đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý chất lượng nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm đồng thời giải quyết và khắc phục nhanh, chính xác các khiếu nại của khách hàng.
- Quản trị sản xuất hiệu quả để tăng năng suất, giảm giá thành sản phẩm. Đào tạo và áp dụng lý thuyết TVP (Theoretical Value Production) của YAMAHA tại Xí nghiệp Ắc quy Đồng Nai 2 để nhằm tăng hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị. Trên cơ sở đó tăng cường cải tiến, tự động hóa giúp người lao động giảm công việc nặng nhọc độc hại, nguy hiểm và tăng năng suất lao động; Triển khai các phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để giảm giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.
- Đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật, KCS, QA để đủ năng lực kiểm soát bảo đảm chất lượng sản phẩm và nghiên cứu phát triển sản phẩm mới. Đào tạo quy trình vận hành thiết bị và tay nghề cho người lao động, đào tạo công nhân có thể thao tác tại nhiều vị trí khác nhau, giúp linh hoạt trong điều phối sản xuất.

Công tác đầu tư:

- Công ty đã chủ động, tự lắp đặt thiết bị đưa vào sản xuất thay vì phải chờ chuyên gia nước ngoài thực hiện. Điều này không những đáp ứng kịp thời việc tăng năng lực sản xuất mà còn giảm được chi phí chuyên gia.
- Đưa vào sử dụng 1 dây chuyền lắp ráp ắc quy gắn máy VRLA; các thiết bị sản xuất lá cực: máy đúc sườn truyền thống, lò ủ thê, sấy thê, 6 dây hóa thành...
- Ký kết hợp đồng đầu tư dây chuyền sản xuất sườn đột dập và các máy trát để đáp ứng nhu cầu sườn cực với chi phí tiết kiệm, đưa vào sử dụng năm 2023;
- Đầu tư các thiết bị lẻ cho xí nghiệp Pin Con Ó nhằm chuyển đổi mẫu mã sản phẩm và định vị lại thương hiệu cho sản phẩm pin.
- Hoàn thành xây dựng nhà xưởng sản xuất lá cực tại Xí nghiệp Ắc quy Đồng Nai 2
- Hoàn thành công tác xây dựng, di dời thiết bị của Xí nghiệp Pin Con Ó từ 752 Hậu Giang ra khu công nghiệp Tân Tạo.
- Thiết kế layout mặt bằng, thiết bị và các công việc chuẩn bị đầu tư cho nhà máy ắc quy An Phước: khảo sát địa chất, lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở, thiết kế PCCC, báo cáo đánh giá tác động môi trường, v.v...

2. Tình hình tài chính

Tình hình tài sản:

Chất lượng tài sản tốt, trong năm tình hình tài sản ổn định, hiệu quả sử dụng tài sản cao, nợ phải thu quá hạn không đáng kể.

Tình hình nợ phải trả:

Chất lượng tài sản tốt, trong năm tình hình tài sản ổn định, hiệu quả sử dụng tài sản cao, nợ phải thu quá hạn không đáng kể.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Trong năm qua Công ty bổ nhiệm một số cán bộ chủ chốt thuộc ban Tổng Giám đốc cho phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn tới. Rà soát, xây dựng lại chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức các phòng ban, xí nghiệp. Ngoài ra Công ty đã thay đổi một số chính sách cũng như phương pháp quản trị để phù hợp với tình hình mới đặc biệt là thực hiện chuyển đổi số hiệu quả nhằm mở ra cơ hội phát triển Công ty.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

4.1. Các chỉ tiêu

- **Tổng doanh thu:** 3.780 tỷ đồng, bằng 107% so với thực hiện năm 2021.
- **Lợi nhuận trước thuế:** 195 tỷ đồng
- **Cổ tức:** Phân đầu 15%

4.2. Các giải pháp thực hiện

a) Nhiệm vụ trọng tâm:

- Đẩy mạnh sản xuất tiêu thụ ngay từ đầu năm, mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt chú trọng thị trường ASEAN, phấn đấu vượt các chỉ tiêu đại hội giao.
- Phát triển các dòng sản phẩm mới, nâng cao chất lượng sản phẩm hiện hữu đáp ứng yêu cầu của khách hàng ngày càng cao.
- Hoàn thành các thủ tục và khởi công xây dựng nhà máy ắc quy tại Khu công nghiệp An Phước tỉnh Đồng Nai đầu năm 2023.
- Xây dựng và kiện toàn hệ thống quản lý Công ty theo kế hoạch được duyệt hướng tới việc số hóa trong quản trị doanh nghiệp.

b) Một số giải pháp chính:

Công tác tiêu thụ - thị trường:

- Theo dõi sát tình hình diễn biến của thị trường để có chính sách bán hàng phù hợp, kịp thời. Lấy lại thị phần bình ắc quy xe máy và tạo đột phá về tiêu thụ bình xe đạp điện và xe máy điện. Tập trung phát triển doanh số thị trường Đông Nam Á. Xây dựng nền tảng doanh số xuất khẩu vững chắc tại khu vực. Đẩy mạnh xuất khẩu Pin sang các quốc gia

Đông Nam Á, Châu Phi. Mở rộng thị trường xuất khẩu sang các khu vực Châu Mỹ La Tinh, Châu Phi. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển thương hiệu tại các quốc gia xuất khẩu.

- Tập trung thực hiện các chương trình đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm Ắc quy thế hệ mới và sản phẩm Pin Con Ó sau khi thay đổi nhận diện.
- Tập trung chiến dịch quảng bá thương hiệu đến người tiêu dùng. Tiếp tục thu thập thông tin để xây dựng bản đồ dữ liệu về thị trường, thị phần của PINACO ở từng tỉnh thành trên cả nước để có chiến lược bán hàng phù hợp.
- Tích cực trong công tác xây dựng quan hệ hợp tác với các khách hàng mới ISUZU, Mitsubishi, Toyota để mở rộng thị phần. Chăm sóc khách hàng OEM, nắm bắt kịp thời nhu cầu của khách hàng để đi đến hợp tác thành công các dự án mới được triển khai. Duy trì thường xuyên công tác chăm sóc sản phẩm trong quá trình khi lưu kho lưu bãi tại khách hàng.

Công tác kỹ thuật – sản xuất:

- Nghiên cứu cải tiến nâng cao tuổi thọ ắc quy PL, đưa ra thị trường sản phẩm mới ắc quy ô tô AGM.
- Triển khai bảo hành điện tử nhằm tạo ra trải nghiệm mới, thuận lợi hơn cho khách hàng tăng tính cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.
- Tiếp tục phối hợp đánh giá phát triển thêm nhiều nhà cung cấp để đảm bảo nguồn cung cấp nguyên liệu và giảm chi phí.
- Tiếp tục đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật, KCS, QA để đủ năng lực kiểm soát bảo đảm chất lượng sản phẩm và nghiên cứu phát triển sản phẩm mới. Rà soát xây dựng và kiện toàn hệ thống quản lý công ty làm cơ sở cho việc chuyển đổi số.

Công tác đầu tư, nghiên cứu phát triển:

- Khẩn trương triển khai phương án đầu tư trung hạn. Định kỳ rà soát tính toán năng lực sản xuất các xí nghiệp có kế hoạch đầu tư bổ sung kịp thời. Chuẩn bị tốt các dữ liệu và các yêu cầu về công nghệ nhằm tận dụng tối đa kinh nghiệm của chuyên gia để cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm (hiện hữu và sản phẩm mới) và áp dụng nhanh vào sản xuất để đáp ứng ngày càng cao yêu cầu của người tiêu dùng. Tìm đối tác để nghiên cứu và chuyển giao công nghệ pin Lithium.
- Hoàn thành công tác chạy thử, đưa vào sản xuất các thiết bị: máy trộn cao chì; hệ thống nạp và hoàn tất ắc quy CMF; Tiếp nhận và triển khai lắp đặt hệ thống đột dập, máy trát;
- Tiếp tục đầu tư thêm 1- 2 dây chuyền lắp ráp ắc quy VRLA; đầu tư một số thiết bị lẻ để tháo gỡ các nút thắt về công suất trong dây chuyền sản xuất nhằm tăng năng lực sản xuất, đáp ứng nhu cầu thị trường cho bình xe máy, xe điện.

- Tiếp tục triển khai đầu tư các thiết bị ngành pin nhằm chuyển đổi mẫu mã sản phẩm và định vị lại thương hiệu cho sản phẩm pin R6, R03.
- Triển khai đầu tư nhà máy mới An Phước, phần đầu cuối năm 2022 khởi công xây dựng giai đoạn 1 nhà máy ắc quy

Công tác khác:

- Thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch Covid 19 một cách hiệu quả và an toàn nhằm tạo điều kiện ổn định sản xuất đáp ứng cho nhu cầu thị trường.
- Tìm nguồn vốn giá rẻ phục vụ đầu tư và sản xuất kinh doanh, thường xuyên theo dõi sát sao tình hình diễn biến của thị trường tài chính để có giải pháp đối phó phù hợp, tránh bị động gây thiệt hại cho Công ty. Tăng cường công tác kiểm soát tính tuân thủ, phát huy hơn nữa bộ phận kế toán quản trị, kiểm toán nội bộ để kiểm soát, phòng ngừa rủi ro.
- Thực hiện xây dựng và kiện toàn hệ thống quản lý Công ty theo kế hoạch được duyệt hướng tới việc số hóa trong quản trị doanh nghiệp.



PINACO

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2021*
- 2. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc*
- 3. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2022*

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2021.

1.1. Đánh giá chung

- Đại dịch Covid 19 bước sang năm thứ 2 với sức tàn phá khủng khiếp đã làm cho nền kinh tế thế giới rơi vào suy thoái nghiêm trọng. Chiến tranh thương mại và cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn ngày càng làm phức tạp, chuỗi cung ứng bị đứt gãy đã ảnh hưởng thương mại toàn cầu. Giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, sự biến động khó lường trên thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế. Trong nước, đại dịch Covid 19 bùng phát lần thứ 4 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế và đời sống của người lao động.

- Đối với PINACO, ngoài những tác động nêu trên, sản xuất kinh doanh của Công ty có những thuận lợi, khó khăn sau:

Thuận lợi:

- Thương hiệu sản phẩm mạnh, hệ thống phân phối nội địa rộng khắp, thị trường xuất khẩu đã phát triển thêm nhiều quốc gia
- Chất lượng sản phẩm tiếp tục được duy trì và ổn định tạo niềm tin cho người tiêu dùng giúp tăng khả năng cạnh tranh; đội ngũ lãnh đạo Công ty và người lao động có kinh nghiệm, thành thạo chuyên môn và đầy tâm huyết là động lực quan trọng nhất cho sự ổn định và phát triển của Công ty.

Khó khăn:

- Cạnh tranh trên thị trường ngày càng khốc liệt cả về giá bán, chất lượng và các chính sách bán hàng, hậu mãi.
- Giá vật tư đầu vào tăng cao làm giảm hiệu quả các tháng cuối năm 2021 và những tháng đầu năm 2022.
- Tình trạng thiếu ắc quy do xu thế dịch chuyển nhanh về cơ cấu sản phẩm tiêu thụ nên sản xuất chưa kịp thời đáp ứng nhu cầu tiêu thụ.
- Dịch Covid 19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh.

1.2. Kết quả kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Nội dung các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	So sánh (%)	
					Cùng kỳ	Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	3.449	3.700	3.531	102,4	95,4
2	Lợi nhuận trước thuế	190	195	222	117,4	114,1
3	Lợi nhuận sau thuế	149	-	174	117,0	-
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	2.878	-	3.366	115,7	-
5	Cổ tức	15%	≥15%	15% (*)	100,0	100,0
6	Vốn điều lệ (làm tròn số)	465	465	465	100,0	100,0

Ghi chú: (*): Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt tương ứng 10% vào ngày 07/04/2022.

1.3. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

Năm 2021, năm cuối của Nhiệm kỳ Hội đồng quản trị (HĐQT) 05 năm giai đoạn 2017-2022, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan, cụ thể:

- Đối với công tác chỉ đạo, HĐQT đã xác định các vấn đề trọng tâm, trọng điểm trong sản xuất, kinh doanh và đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định đúng đắn, phù hợp, kịp thời; đồng thời, phối hợp tốt với Ban Điều hành tập trung xử lý, giải quyết các vấn đề theo thẩm quyền được Đại hội đồng cổ đông giao phù hợp với các quy định hiện hành.
- Trong năm 2021, cơ cấu thành viên HĐQT không có thay đổi.

Đánh giá chung: HĐQT và Ban điều hành đã phối hợp tốt, hiệu quả và hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 giao trong tình hình mới.

2. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành Công ty

Trong năm 2021, Ban điều hành Công ty có các thành viên đều có trình độ chuyên môn và lý luận chính trị cao, có nhiều kinh nghiệm trong ngành pin ắc quy, tâm huyết và nhiệt tình; đến thời điểm Đại hội nhân sự Ban điều hành Công ty có sự thay đổi như sau:

- Trước ngày 01/11/2021, Ban điều hành có bốn (04) thành viên (gồm: 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng giám đốc, 01 Kế toán trưởng), cụ thể:

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Lê Văn Năm	Tổng Giám đốc	
2	Ông Đào Ngọc Minh Tiên	Phó TGD phụ trách Bán hàng – Thị trường	Nghỉ hưu ngày 01/11/2021
3	Ông Nguyễn Điền Phước Chân	Phó TGD phụ trách Kỹ thuật – Sản xuất	Bổ nhiệm ngày 12/01/2021
4	Ông Nguyễn Duy Hưng	Kế toán trưởng	

- Sau ngày 01/11/2021, Ban điều hành có bốn (03) thành viên (gồm: 01 Tổng Giám đốc, 01 Phó Tổng giám đốc, 01 Kế toán trưởng), cụ thể:

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Lê Văn Năm	Tổng Giám đốc	
3	Ông Nguyễn Điền Phước Chân	Phó TGD phụ trách Kỹ thuật – Sản xuất	Bổ nhiệm ngày 12/01/2021
4	Ông Nguyễn Duy Hưng	Kế toán trưởng	

Ban điều hành công ty đã có nhiều nỗ lực vượt qua khó khăn trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch Covid 19. Mặc dù không đạt chỉ tiêu doanh thu, nhưng lại vượt chỉ tiêu về lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị giao. Ban điều hành đã linh hoạt và nhạy bén đề ra nhiều chính sách phù hợp trong tình hình mới nhằm giữ vững được thị phần, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

3. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

3.1. Nhận định tình hình chung

- Tình hình dịch Covid -19 vẫn còn diễn biến hết sức phức tạp, khó lường. Chiến tranh Nga – Ukraine, chiến tranh thương mại và cạnh tranh địa chính trị giữa các nước lớn đe dọa đến phục hồi nền kinh tế thế giới. Dự báo nền kinh tế thế giới sẽ phục hồi nhưng chưa bền vững.
- Năm 2022, kinh tế vĩ mô trong nước được Chính phủ đặt mục ổn định, chỉ tiêu tăng trưởng GDP từ 6,0% - 6,5%, lạm phát duy trì với mức thấp, môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục cải thiện. Tuy nhiên, hậu quả đại dịch Covid -19 để lại vô cùng lớn mà không phải một sớm, một chiều giải quyết xong. Cạnh tranh với các đối thủ trong và ngoài nước ngày càng khốc liệt.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Căn cứ vào tình hình thực tế, HĐQT trình Đại Hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- **Tổng doanh thu:** 3.780 tỷ đồng, bằng 107% so với thực hiện năm 2021.

- **Lợi nhuận trước thuế:** 195 tỷ đồng.
- **Cổ tức:** Phân đầu 15%.

3.3. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị chỉ đạo và phối hợp với Ban điều hành đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phân đầu hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 giao cụ thể:

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi và ban hành các quy chế, quy định quản lý để phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan;
- Chủ động xây dựng các phương án khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh. Đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của chuỗi cung ứng từ khâu chuẩn bị nguyên nhiên vật liệu, tổ chức sản xuất, phân phối, lưu thông, đến cung ứng hàng hóa trong nước và xuất khẩu. Phân đầu cao nhất thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã đặt ra trong bối cảnh phải đảm bảo tốt công tác phòng chống dịch bệnh; biến thách thức thành cơ hội của Công ty;
- Tiếp tục rà soát, khẩn trương thực hiện các nội dung liên quan đến đầu tư phát triển trước mắt cũng như lâu dài. Đồng thời, phát huy tối đa các nguồn lực hiện có để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, lợi thế của doanh nghiệp;
- Tăng cường kiểm soát và tối ưu hóa các chi phí, thực hành tiết kiệm, phát huy có hiệu quả các sáng kiến cải tiến trong mọi hoạt động của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh;
- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức, kiện toàn bộ máy, nhân lực, đảm bảo nhân lực có trình độ chuyên môn, ngoại ngữ và khả năng quản lý đáp ứng với quá trình phát triển của doanh nghiệp và hội nhập quốc tế.



PINACO

QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

2. Báo cáo Ban Kiểm soát

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị :

Gồm năm thành viên (một Chủ tịch và bốn thành viên), như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT		Cổ phiếu (bao gồm số được ủy quyền)	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Ông Lê Hoàng	Chủ Tịch HĐQT	27/06/2020		9.840.483	21,18
2	Ông Lê Văn Năm	TV HĐQT/TGD	20/04/2019		9.375.437	20,17
3	Ông Trần Thanh Văn	TV HĐQT	27/04/2017		41.345	0,09
4	Ông Nguyễn Văn Chung	TV HĐQT	27/04/2017		4.685.930	10,08
5	Ông Shinichiro Ota	TV HĐQT	27/04/2017		-	-

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Công ty đã rất nỗ lực trong việc thành lập các tiểu ban, tuy nhiên đến nay vẫn chưa lựa chọn được nhân sự phù hợp vào các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị có năm thành viên đều tốt nghiệp đại học trở lên, có kinh nghiệm trong quản lý; phân công nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT như sau:
 - + **Ông Lê Hoàng – Chủ tịch HĐQT:** Chỉ đạo chung mọi hoạt động của Hội đồng quản trị; Trực tiếp phụ trách công tác chiến lược và công tác tổ chức nhân sự.
 - + **Ông Lê Văn Năm - Thành viên HĐQT/TGD:** Chỉ đạo điều hành toàn bộ hoạt động Ban Tổng giám đốc; Phụ trách mảng công bố thông tin; Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao.
 - + **Ông Trần Thanh Văn - Thành viên HĐQT/TGD:** Hỗ trợ xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển trung dài hạn của công ty; Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao.
 - + **Ông Nguyễn Văn Chung - Thành viên HĐQT:** Phụ trách công tác đầu tư xây dựng; Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao.
 - + **Ông Shinichiro Ota - Thành viên HĐQT:** Hỗ trợ công ty trong việc phát triển khách hàng Nhật Bản tại Việt Nam và các nước trong khu vực; Phụ trách phát triển bền vững, công tác môi trường; Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao
- Trong năm 2021, HĐQT tổ chức họp định kỳ hàng quý cụ thể: HĐQT đã tổ chức bốn (04) cuộc họp và đã ban hành 46 Nghị quyết, Quyết định đã kịp thời đưa ra các chỉ đạo quản trị

phù hợp với nhu cầu diễn biến của sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển; Rà soát, kiện toàn công tác nhân sự theo quy định.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Lê Hoàng	4/4	100%
2	Ông Lê Văn Năm	4/4	100%
3	Ông Trần Thanh Văn	4/4	100%
4	Ông Nguyễn Văn Chung	4/4	100%
5	Ông Shinichiro Ota	3/4	80%

Về mối quan hệ với cổ đông và công bố thông tin: HĐQT tuân thủ đúng Quy chế quản trị theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với các công ty niêm yết; thực hiện đúng quy định việc công bố thông tin định kỳ, thường niên cũng như các thông tin bất thường cho các cổ đông trên trang Website Công ty, UBCKNN, Sở GDCK HCM. Tuy nhiên, PINACO cũng giống như mô hình một số các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay cũng đang gặp vướng mắc như chưa có thành viên HĐQT độc lập, Công ty sẽ xem xét, hoàn thiện trong thời gian tới.

Về thực hiện phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và phương án chi trả cổ tức: Thực hiện đúng theo Nghị quyết đã được Đại Hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và phương án chi trả cổ tức năm (HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành tạm ứng cổ tức năm 2021 là 10% cho các cổ đông hiện hữu bằng tiền mặt).

Việc trả tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra và quy định của Công ty, cụ thể chi tiết như sau:

THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
Họ và tên	Chức vụ	Số tiền
Ông Lê Hoàng	CT.HĐQT	108.000.000
Ông Lê Văn Năm	TV.HĐQT	72.000.000
Ông Trần Thanh Văn	TV.HĐQT	72.000.000
Ông Nguyễn Văn Chung	TV.HĐQT	72.000.000
TỔNG CỘNG		324.000.000
THÙ LAO BAN KIỂM SOÁT		
Họ và tên	Chức vụ	Số tiền
Bà Trần Thị Kiều Ly	TV. BKS	48.000.000
Bà Vũ Thị Mai Nhung	TV.BKS	48.000.000
TỔNG CỘNG		96.000.000
Lương, phụ cấp Tổng Giám đốc		742.800.000
Lương, phụ cấp HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng		2.247.700.000

Các nội dung khác:

HDQT đã thực hiện tốt việc phối hợp, kịp thời cung cấp các hồ sơ, tài liệu, thông tin... theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ của mình trong quản lý điều hành doanh nghiệp.

Công tác đoàn thể: HDQT tạo điều kiện để các hoạt động của Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn Thanh niên... đóng góp tích cực trong việc động viên cán bộ công nhân viên tích cực thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm trong mọi lĩnh vực; phát huy truyền thống, văn hoá doanh nghiệp của PINACO.

2. Báo cáo Ban kiểm soát

2.1 Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát:

a) Cơ cấu Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2017-2022)

Có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên (*Theo Bảng 1 – Phụ lục chi tiết đính kèm*).

b) Hoạt động của Ban kiểm soát.

- Trong năm 2021, BKS đã tổ chức 09 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ các thành viên (*Theo Bảng 2 – Phụ lục chi tiết đính kèm*).
- Ban kiểm soát có đại diện tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị:
 - + Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và hệ thống quản lý Công ty;
 - + Giám sát việc chấp hành các Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng quản trị; Điều lệ Công ty; Nghị quyết, quyết định, quy chế, chỉ thị của Tập đoàn/ Công ty;
 - + Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của công ty;
 - + Xem xét Báo cáo tài chính quý, năm của Công ty;
 - + Đánh giá việc chấp hành pháp luật về quản lý và sử dụng vốn; việc ban hành và thực hiện: Quy chế tài chính, Quy định nội bộ của Doanh nghiệp, việc phân chia lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ;

2.2. Báo cáo kết quả giám sát của Ban kiểm soát:

Thông qua các báo cáo quản lý nội bộ, các cuộc họp thường xuyên và định kỳ của Hội đồng quản trị, các Nghị quyết do Hội đồng quản trị ban hành, các cuộc họp giao ban cuối tháng của Công ty, các văn bản, hồ sơ, tài liệu... gửi cho Ban kiểm soát, các văn bản chính sách và kết quả kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát có một số ý kiến như sau:

a) Về tổ chức bộ máy.

Trong năm 2021, cơ cấu Hội đồng quản trị có năm thành viên, gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên (*Theo Bảng 3 – Phụ lục chi tiết đính kèm*).

b) Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát Công ty.

- Chế độ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát: Thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, trong đó
 - + Chủ tịch HĐQT: 9.000.000 đồng/tháng.
 - + Thành viên HĐQT: 6.000.000 đồng/tháng.
 - + Thành viên BKS: 4.000.000 đồng/tháng.
- Thù lao; Lương, thưởng và phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty là: 3.410.500.000 đồng.

c) Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021.

- **Về tiêu thụ:** Năm 2021, doanh thu đạt 3.531 tỷ đồng, thực hiện 95% so với kế hoạch và 102% so với cùng kỳ. Trong đó sản lượng tiêu thụ Pin giảm 15% so với cùng kỳ, Ấc quy tăng 1% so với cùng kỳ.
- **Về sản xuất:** Năm 2021 sản lượng sản xuất Pin là 206 triệu viên, bằng 73% so với năm 2020, sản lượng sản xuất Ấc quy là 2.059 ngàn kwh, bằng 95% so với năm 2020.
- **Về lợi nhuận:** Năm 2021 lợi nhuận đạt 222 tỷ đồng, bằng 117% so với năm 2020. Trong đó tiền bảo hiểm bồi thường cho sự cố ở Xí nghiệp Ấc quy Đồng Nai 2 là 14,67 tỷ đồng.

Năm 2021 là một năm vô cùng khó khăn trên mọi lĩnh vực: giá vật tư tăng cao, chi phí chống dịch phát sinh nhiều, tình trạng thiếu vật tư, thiếu nhân lực liên tục xảy ra, ... Tuy nhiên, Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp cải tiến chi phí và thực hiện tốt tinh thần tiết kiệm nên đã thực hiện vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

d) Thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

- Đối với Hội đồng quản trị (HĐQT):

HĐQT đã quản lý, chỉ đạo hoạt động của đơn vị theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội cổ đông đề ra, cụ thể như sau:

- + Đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đạt hiệu quả khá tốt so với tình hình chung của nền kinh tế và các đơn vị cùng ngành.
- + Đã sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và BKS theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- + Đã sửa đổi, bổ sung 02 Quy chế (Quy chế Chi tiêu nội bộ và Quy chế Thi đua - Khen thưởng) và ban hành 43 Nghị quyết, Quyết định phục vụ công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, chỉ đạo của cấp trên.
- + Tiếp tục chỉ đạo sửa đổi, bổ sung và ban hành mới một số Quy chế nội bộ công ty, quy định, ... nhằm phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hoạt động quản lý điều hành của Tổng giám đốc:

Đã thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật Nhà nước, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty; đa số các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty ban hành đã được triển khai thực hiện.

e) Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021:

Doanh thu đạt 95% (so với kế hoạch) và lợi nhuận trước thuế đạt 114% (so với kế hoạch).

- Công tác tổ chức quản lý

Công ty đã tổ chức Hội nghị Người lao động đề CB.CNLD tham gia đóng góp ý kiến và tiến tới ký kết Thỏa ước lao động tập thể năm 2021, quy định khen thưởng số 589/PA-CD ngày 20/9/2021 giữa Tổng giám đốc (NSDLĐ) và Công đoàn đại diện cho người lao động; Đồng thời đăng ký nội quy lao động theo văn bản số 1877/SLĐT BXH-LĐ ngày 13/6/2019 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thực hiện các dự án đầu tư

Trong năm 2021, Công ty đang thực hiện 15 dự án đầu tư xây dựng, trong đó có 6 dự án thuê tài chính. Tổng giá trị thực hiện năm 2021 là 93.090 triệu đồng; trong đó giá trị giải ngân năm 2021 là 97.726 triệu đồng;

- Thực hiện công tác nhân sự, lao động tiền lương

Trong năm qua, Công ty đã rà soát và kiện toàn công tác nhân sự đối với chức danh Người quản lý và quản lý cấp trung Công ty; Triển khai công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại nhân sự; Cơ cấu lại tổ chức, sắp xếp lại một số phòng ban chuyên môn một cách kịp thời, phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và quy định của pháp luật có liên quan.

Tổng số Cán bộ công nhân viên tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 1.229 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 1.201 người).

Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 của người lao động và người quản lý là 258.005.600.000 đồng

2.3. Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán:

a) Ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH KPMG Việt Nam, địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà SUN Wah, số 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Ý kiến kiểm toán độc lập: Được trình bày tại “Báo cáo kiểm toán độc lập” số 21-01-00345-22-1 ngày 01/03/2022.

b) Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2021 lập ngày 01/03/2022 của Công ty cổ phần Pin Ác quy miền Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam theo quy định của pháp luật, bao gồm:

- Báo cáo kiểm toán độc lập ngày 01 tháng 03 năm 2022.

- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021;
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021;
- Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2021.

Chi tiết xin đăng tải tại Website của Công ty: www.pinaco.com.vn

2.4. Kiến nghị , kết luận chung.

a) Đánh giá chung.

Công ty đã tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động quản lý Công ty cũng như trong các giao dịch. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Công ty không phát sinh tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư dự án.

Chế độ hạch toán kế toán tuân thủ về cơ bản theo chuẩn mực kế toán hiện hành, lập và nộp các báo cáo kế toán kịp thời cho các cấp thẩm quyền.

Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ công bố thông tin đối với Công ty niêm yết theo đúng quy định.

b) Kiến nghị.

Về tình hình tài chính: Ban điều hành Công ty cần xem xét, cân nhắc và cơ cấu lại khoản mục tài sản ngắn hạn, vay ngắn hạn, vay dài hạn để đảm bảo tỷ lệ Nợ phải trả/ Vốn Chủ sở hữu giảm cũng như tăng tính thanh khoản của tài sản ngắn hạn nhằm tránh áp lực phải vay trung dài hạn hoặc thuê tài chính phát sinh nhiều làm chi phí lãi vay tăng cao.

Về chủ trương thoái vốn: Ban điều hành Công ty xem xét, đẩy nhanh tiến độ xử lý việc thoái vốn khỏi Công ty BĐS Thịnh Phát theo đúng quy định của pháp luật về thoái vốn, nhằm để cơ cấu lại các khoản nợ ngắn hạn/ dài hạn.

Tiếp tục rà soát, cập nhật nhằm hoàn thiện các quy chế hiện hành phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và tình hình thực tế hiện nay của Công ty.

Duy trì việc kiểm tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành các nội quy, quy định, các quy chế, các trình tự thủ tục hồ sơ, chứng từ của Công ty, chính sách pháp luật của Nhà nước tại các phòng ban Công ty, xí nghiệp và Chi nhánh nhằm tránh việc sai sót rủi ro về mặt chi phí/ pháp lý (nếu có).

Tiếp tục có các biện pháp quản lý hợp lý và hiệu quả trong quản lý sản xuất, quản lý chất lượng, quản lý chi phí,... đảm bảo tồn kho hợp lý; duy trì và làm tốt việc thực hiện tiết kiệm các chi phí như: Năng lượng, chi phí nguyên vật liệu, dụng cụ đưa vào sản xuất..., chi phí quản lý nhằm hạ giá thành sản phẩm,... qua đó đem lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

Tiếp tục chú trọng xây dựng công tác dự báo tiêu thụ, kế hoạch vật tư, sản xuất nhằm nắm vững và chỉ đạo kịp thời kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị, chủ động điều tiết bán hàng

và giá cả hợp lý trên thị trường.

Tiếp tục chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, có chính sách phù hợp giữ được người tài, xây dựng chính sách cán bộ và luân chuyển cán bộ hợp lý, phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty.

3. Kế hoạch công tác năm 2022 của Ban kiểm soát

3.1. Nhiệm vụ chung:

Ban kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý, thời gian cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các phòng ban chức năng chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước ít nhất là 01 tuần. Ngoài ra nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và Điều lệ Công ty Ban kiểm soát sẽ tiến hành làm việc kịp thời để có thông báo với Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

3.2. Nhiệm vụ cụ thể từng Quý:

(Theo Bảng 5 – Phụ lục chi tiết đính kèm).



TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM

Người đại diện theo pháp luật
TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ VĂN NĂM



Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam

**Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2021**

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận
Đăng ký Kinh doanh số 4103002690 ngày 23 tháng 9 năm 2004

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300405462 (điều chỉnh lần thứ 17) ngày 30 tháng 1 năm 2020. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Hoàng	Chủ tịch
Ông Trần Thanh Văn	Thành viên
Ông Lê Văn Năm	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Chung	Thành viên
Ông Shinichiro Ota	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Trần Thị Kiều Ly	Thành viên
Bà Vũ Thị Mai Nhung	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Lê Văn Năm	Tổng Giám đốc
Ông Đào Ngọc Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh (đến ngày 1/11/2021)
Ông Nguyễn Điền Phước Chân	Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật-Sản xuất (từ ngày 12/1/2021)

Trụ sở đăng ký

321 Trần Hưng Đạo
Phường Cô Giang, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 45 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.



Thay mặt Ban Giám đốc

Lê Văn Năm
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 3 năm 2022



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 1 tháng 3 năm 2022, được trình bày từ trang 5 đến trang 45.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



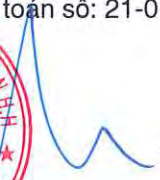
Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 21-01-00345-22-1




Nelson Rodriguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Nghị
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 3 năm 2022



Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		1.809.377.900.144	1.728.172.294.801
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	119.156.485.767	149.345.138.970
Tiền	111		119.156.485.767	149.345.138.970
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		789.800.000.000	673.414.528.953
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	789.800.000.000	673.414.528.953
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		175.693.822.001	165.494.131.114
Phải thu của khách hàng	131	6	68.722.168.690	63.162.858.180
Trả trước cho người bán	132	7	32.864.678.654	59.094.539.985
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	75.311.660.503	44.617.391.415
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(1.204.876.660)	(1.436.551.094)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		190.814	55.892.628
Hàng tồn kho	140	10	673.628.923.742	690.614.750.197
Hàng tồn kho	141		676.718.983.293	693.487.597.550
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.090.059.551)	(2.872.847.353)
Tài sản ngắn hạn khác	150		51.098.668.634	49.303.745.567
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		5.387.686.796	6.815.924.928
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	19(b)	45.710.981.838	42.487.820.639

11
11
11
11
11

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		670.271.974.529	672.057.395.120
Các khoản phải thu dài hạn	210		5.086.221.300	3.199.200.000
Phải thu dài hạn khác	216		5.086.221.300	3.199.200.000
Tài sản cố định	220		548.216.240.777	544.845.481.717
Tài sản cố định hữu hình	221	11	321.609.715.850	324.003.084.661
<i>Nguyên giá</i>	222		1.146.176.877.563	1.081.563.315.394
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(824.567.161.713)	(757.560.230.733)
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	12	17.465.218.180	5.069.570.731
<i>Nguyên giá</i>	225		20.168.098.671	5.245.962.075
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(2.702.880.491)	(176.391.344)
Tài sản cố định vô hình	227	13	209.141.306.747	215.772.826.325
<i>Nguyên giá</i>	228		263.190.870.706	263.190.870.706
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(54.049.563.959)	(47.418.044.381)
Tài sản dở dang dài hạn	240		36.108.430.868	40.255.912.553
Xây dựng cơ bản dở dang	242	14	36.108.430.868	40.255.912.553
Đầu tư tài chính dài hạn	250		32.500.000.000	32.500.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết	252	15	32.500.000.000	32.500.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		48.361.081.584	51.256.800.850
Chi phí trả trước dài hạn	261	16	12.844.522.097	17.029.953.711
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	3.498.887.617	3.750.859.690
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	10	32.017.671.870	30.475.987.449
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.479.649.874.673	2.400.229.689.921

12-1
HÁ
Y T
M
000


Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)


	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.612.323.640.526	1.669.933.120.336
Nợ ngắn hạn	310		1.544.667.378.830	1.601.462.784.134
Phải trả người bán	311	18	153.936.425.775	136.175.222.516
Người mua trả tiền trước	312		61.194.955.414	83.577.304.793
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	19(a)	14.539.657.377	5.734.481.491
Phải trả người lao động	314		122.565.361.286	93.753.078.426
Chi phí phải trả	315	20	21.276.621.132	32.471.409.855
Phải trả ngắn hạn khác	319	21	6.320.983.118	7.099.417.925
Vay ngắn hạn	320	22(a)	1.139.839.918.220	1.226.100.136.505
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	23	10.324.167.290	10.165.026.008
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	24	14.669.289.218	6.386.706.615
Nợ dài hạn	330		67.656.261.696	68.470.336.202
Phải trả dài hạn khác	337		1.502.680.000	420.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	22(b)	66.153.581.696	68.050.336.202
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		867.326.234.147	730.296.569.585
Vốn chủ sở hữu	410	25	867.326.234.147	730.296.569.585
Vốn cổ phần	411	26	464.717.070.000	464.717.070.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		464.717.070.000	464.717.070.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		1.584.699.224	1.584.699.224
Quỹ đầu tư phát triển	418		224.774.617.112	161.626.946.846
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		176.249.847.811	102.367.853.515
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		2.422.881.928	256.806.949
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		173.826.965.883	102.111.046.566
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.479.649.874.673	2.400.229.689.921


Ngày 1 tháng 3 năm 2022

Người lập:


 Nguyễn Văn Diệp
 Phó phòng Kế toán – Tài chính

Người duyệt:


 Nguyễn Duy Hưng
 Kế toán trưởng


 Lê Văn Năm
 Tổng Giám đốc



Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
Doanh thu bán hàng	01	29	3.530.513.437.533	3.449.081.662.295
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	29	481.995.781.412	495.063.514.894
Doanh thu thuần về bán hàng (10 = 01 - 02)	10	29	3.048.517.656.121	2.954.018.147.401
Giá vốn hàng bán	11	30	2.601.727.111.866	2.506.020.952.550
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		446.790.544.255	447.997.194.851
Doanh thu hoạt động tài chính	21	31	70.659.529.478	55.413.913.065
Chi phí tài chính	22	32	52.525.772.125	68.971.091.758
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		45.932.294.698	60.775.575.264
Chi phí bán hàng	25	33	206.746.841.301	195.909.646.390
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	34	51.876.337.690	49.707.851.117
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		206.301.122.617	188.822.518.651
Thu nhập khác	31	35	16.253.083.711	763.497.610
Chi phí khác	32		142.584.204	78.754.126
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		16.110.499.507	684.743.484
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		222.411.622.124	189.507.262.135
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	37	48.332.684.168	38.645.255.863
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	37	251.972.073	2.279.252.706
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		173.826.965.883	148.582.753.566
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	38	3.366	2.910

Ngày 1 tháng 3 năm 2022

Người lập:



Nguyễn Văn Diệp
Phó phòng Kế toán – Tài chính

Người duyệt:




Nguyễn Duy Hưng
Kế toán trưởng

Lê Văn Năm
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		222.411.622.124	189.507.262.135
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		82.467.772.387	81.200.199.597
Các khoản dự phòng	03		16.213.098.122	3.047.332.637
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		525.809.626	81.864.156
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(58.842.989.808)	(50.064.373.946)
Chi phí lãi vay	06		45.932.294.698	60.775.575.264
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		308.707.607.149	284.547.859.843
Biến động các khoản phải thu và tài sản khác	09		17.444.327.058	(17.515.971.595)
Biến động hàng tồn kho	10		15.226.929.836	55.774.171.870
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(13.369.044.172)	20.308.249.100
Biến động chi phí trả trước	12		5.613.669.746	1.232.575.519
			333.623.489.617	344.346.884.737
Tiền lãi vay đã trả	14		(46.578.769.904)	(59.938.572.077)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(39.381.559.143)	(44.144.428.632)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(5.278.865.218)	(15.377.516.425)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh	20		242.384.295.352	224.886.367.603
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21		(99.525.308.212)	(96.061.679.902)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		266.428.932	53.100.000
Tiền chi gửi các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng và công ty tài chính	23		(760,914,528,953)	(457.524.107.154)
Tiền thu hồi các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng và công ty tài chính	24		673,414,529,083	464.620.608.504
Tiền thu lãi tiền gửi	27		26.196.849.725	29.852.540.552
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư	30		(160.562.029.425)	(59.059.538.000)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

1001
CH
ÔN
K
PH

Công ty Cổ phần Pin Ấc quy Miền Nam

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2021 VND	2020 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		2.565.160.567.698	2.747.755.522.966
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(2.649.302.230.590)	(2.879.420.457.725)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(4.108.446.058)	(891.978.027)
Tiền trả cổ tức	36		(23.235.853.500)	(69.706.145.475)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính	40		(111.485.962.450)	(202.263.058.261)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		(29.663.696.523)	(36.436.228.658)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		149.345.138.970	186.481.253.593
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61		(524.956.680)	(699.885.965)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	4	119.156.485.767	149.345.138.970

Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư

	2021 VND	2020 VND
Mua sắm tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác nhưng chưa thanh toán	44.778.989.284	33.422.409.337
Thu nhập lãi tiền gửi của các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng và công ty tài chính nhập gốc	28.885.471.177	23.781.289.799

Ngày 1 tháng 3 năm 2022

Người lập:



Nguyễn Văn Diệp
Phó phòng Kế toán – Tài chính

Người duyệt:




Nguyễn Duy Hưng
Kế toán trưởng

Lê Văn Năm
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần PinẮc quy Miền Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần PinẮc quy Miền Nam (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 69/UBCK-GPNY ngày 9 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước với mã cổ phiếu là PAC.

(b) Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và phân phối pin và ắc quy.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 1 tháng 1 năm 2021, Công ty có 1 công ty liên kết như sau:

Công ty	Hoạt động chính	Địa chỉ	Phần trăm lợi ích kinh tế	
			31/12/2021	1/1/2021
Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thịnh Phát	Kinh doanh bất động sản, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng.	752 Hậu Giang, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	26,00%	26,00%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 1 tháng 1 năm 2021, Công ty có trụ sở đăng ký tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; 2 chi nhánh tại Hà Nội và Đà Nẵng và 3 xí nghiệp sản xuất ắc quy và 1 xí nghiệp sản xuất pin tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Nai.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 1.229 nhân viên (1/1/2021: 1.201 nhân viên).

2-00,
ÁNH
TN
G
CHI

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng và công ty tài chính. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư.

(ii) Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết

Đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà khách hàng khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	2 – 12 năm
▪ phương tiện vận tải	6 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	2 – 10 năm
▪ tài sản khác	4 – 8 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 đến 5 năm.

(iii) Tài sản khác

Nguyên giá của tài sản vô hình khác bao gồm giá mua của phí chuyển giao công nghệ và phí tư vấn quản trị nhân sự được vốn hóa và hạch toán là tài sản vô hình. Nguyên giá của tài sản vô hình khác được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 đến 5 năm.

Công ty Cổ phần PinẮ quy Miền Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng và máy móc chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm chi phí quảng cáo và các chi phí khác phát sinh nhằm phục vụ cho hoạt động bán hàng của Công ty. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 2 năm.

(j) Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn là thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định được sử dụng cho sản xuất của doanh nghiệp. Trị giá của thiết bị, phụ tùng thay thế dài hạn khi xuất dùng được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Dự phòng giảm giá thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn của Công ty được trích lập theo quy định kế toán hiện hành và được ghi giảm với giá gốc của các thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn này. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn lỗi thời, hư hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

(k) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

(l) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả cho nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.



Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Chi phí bảo hành

Dự phòng về chi phí bảo hành của Công ty liên quan chủ yếu tới hàng hóa đã bán ra trong kỳ kế toán. Khoản dự phòng được lập dựa trên ước tính xuất phát từ các dữ liệu thống kê lịch sử về trung bình tỷ lệ số lượng sản phẩm bảo hành trên tổng số lượng sản phẩm bán ra qua các năm và chi phí bảo hành trung bình cho một sản phẩm.

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế vào mỗi kỳ theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được dành riêng để chi trả tiền thưởng và các phúc lợi khác cho nhân viên Công ty.

(o) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.



Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Mua lại và phát hành lại cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu quỹ)

Trước ngày 1 tháng 1 năm 2021

Khi mua lại cổ phiếu đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi giảm vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu đã mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Khi cổ phiếu quỹ được bán ra sau đó (phát hành lại), giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá trị khoản nhận được và giá vốn của cổ phiếu phát hành lại được trình bày trong thặng dư vốn cổ phần.

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2021

Cổ phiếu quỹ chỉ được ghi nhận đối với việc mua lại các cổ phiếu lẻ phát sinh khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức hoặc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được thông qua, hoặc mua lại cổ phiếu lẻ theo yêu cầu của cổ đông. Cổ phiếu lẻ là cổ phiếu đại diện cho phần vốn cổ phần hình thành do gộp các phần lẻ cổ phần chia theo tỉ lệ cho nhà đầu tư. Trong tất cả các trường hợp khác, khi mua lại cổ phiếu mà trước đó đã được ghi nhận là vốn chủ sở hữu, mệnh giá của các cổ phiếu mua lại phải được ghi giảm trừ vào vốn cổ phần. Chênh lệch giữa mệnh giá của cổ phiếu mua lại và giá trị khoản thanh toán bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp, trừ đi thuế, được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần.

Thay đổi chính sách kế toán này được áp dụng phi hồi tố từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 do các thay đổi trong các quy định pháp luật áp dụng đối với việc mua lại cổ phiếu.

(p) Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ đầu tư và phát triển được trích từ lợi nhuận sau thuế vào mỗi kỳ theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được trích lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

(q) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất và kinh doanh pin và ắc quy.

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(r) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh. Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(s) Thuê

(i) Tài sản thuê

Các hợp đồng thuê được phân loại là thuê tài chính nếu theo các điều khoản của hợp đồng, Công ty với tư cách là bên thuê, đã nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu. Tài sản cố định hữu hình dưới hình thức thuê tài chính được thể hiện bằng số tiền tương đương với số thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cố định và giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu, tính tại thời điểm bắt đầu thuê, trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Khấu hao của tài sản thuê tài chính được hạch toán theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian ngắn hơn giữa thời hạn thuê và thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính trừ khi chắc chắn là Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê. Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản thuê tài chính nhất quán với tài sản cố định hữu hình được nêu trong phần chính sách kế toán 3(f).

Các tài sản thuê theo các hợp đồng thuê khác được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của Công ty.

(ii) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(t) Chi phí vay

Chi phí vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí vay thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(u) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Công ty không có cổ phiếu suy giảm giá trị tiềm ẩn.

Lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty được xác định sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi.

(v) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

(w) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***4. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2021	1/1/2021
	VND	VND
Tiền mặt	1.295.057.121	1.283.975.684
Tiền gửi ngân hàng	117.861.428.646	148.061.163.286
	<hr/>	<hr/>
	119.156.485.767	149.345.138.970
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>

5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng và các công ty tài chính có thời gian đáo hạn trên ba tháng kể từ ngày giao dịch nhưng dưới một năm từ ngày cuối năm và hưởng lãi suất năm dao động từ 6,0% đến 7,75% (2020: 6,7% đến 8,5%).

6. Phải thu khách hàng**Phải thu khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn**

	31/12/2021	1/1/2021
	VND	VND
Công ty TNHH Ác quy Vĩnh Phúc	8.871.420.800	8.081.312.800
Công ty TNHH Sản xuất & Lắp ráp Xe tải Thaco	7.143.565.000	4.408.144.400
Công ty TNHH Yamaha Motor Việt Nam	6.991.209.594	5.134.900.815
Công ty TNHH Thaco-Kia Motors	6.241.605.040	6.278.633.840
Faith Chemical Enterprises	5.644.511.522	6.796.258.149
Win Cherry Company	4.572.974.134	-
Ông Chea Se	-	11.927.648.312
Các khách hàng khác	29.256.882.600	20.535.959.864
	<hr/>	<hr/>
	68.722.168.690	63.162.858.180
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>



Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***7. Trả trước cho người bán**

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Công ty TNHH Luyện Kim Thăng Long	7.407.203.757	10.058.050.076
Yixing Ze Environmental	3.455.377.100	-
Công ty cổ phần Kim loại màu Vimico - Thái Nguyên	2.033.765.384	1.697.687.595
Maschinenfabrik Gustav Eirich	1.295.594.926	-
Kae Lii Machine Mfg Co., Ltd	-	13.422.943.528
Lagardere Sports Asia PTE, Ltd	-	7.800.810.000
Các nhà cung cấp khác	18.672.737.487	26.115.048.786
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>
	32.864.678.654	59.094.539.985

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Trả trước cho thuê tài chính	42.185.458.023	12.994.619.626
Phải thu lãi tiền gửi	30.428.968.494	26.934.728.520
Tạm ứng cho nhân viên	1.869.208.543	2.654.283.210
Phải thu khác	828.025.443	2.033.760.059
	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>
	75.311.660.503	44.617.391.415

9. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Ngày 31 tháng 12 năm 2021	Quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:</i>				
	Từ 6 tháng đến 1 năm	1.229.693.637	368.908.091	860.785.546
	Trên 3 năm	114.952.000	114.952.000	-
	Từ 6 tháng trở lên	1.902.635.946	721.016.569	1.181.619.377
Các khách hàng khác				
		<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>	<hr/> <hr/>
		3.247.281.583	1.204.876.660	2.042.404.923

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Ngày 1 tháng 1 năm 2021	Quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi:				
Faith Chemical Enterprises	Từ 6 tháng đến 1 năm	2.404.568.597	721.370.579	1.683.198.018
Công ty TNHH MTV Sản xuất Xe Bus THACO	Từ 6 tháng đến 2 năm	755.561.180	334.562.822	420.998.358
Các khách hàng khác	Từ 6 tháng trở lên	506.339.520	380.617.693	125.721.827
		3.666.469.297	1.436.551.094	2.229.918.203

Biến động trong năm của dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	1.436.551.094	3.883.045.582
Số trích lập trong năm	455.850.658	393.752.270
Số hoàn nhập trong năm	(687.525.092)	(2.840.246.758)
Số dư cuối năm	1.204.876.660	1.436.551.094

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

10. Hàng tồn kho và thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

	31/12/2021		1/1/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	37.171.335.453	-	88.479.588.489	-
Nguyên vật liệu	282.185.254.080	-	211.678.052.000	-
Công cụ và dụng cụ	7.651.949.738	-	9.315.441.016	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	147.015.198.355	-	121.039.769.130	-
Thành phẩm	198.425.998.170	(3.090.059.551)	262.430.807.483	(2.872.847.353)
Hàng hóa	9.307.193	-	543.939.432	-
Hàng hóa ký gửi	4.259.940.304	-	-	-
Hàng tồn kho	676.718.983.293	(3.090.059.551)	693.487.597.550	(2.872.847.353)
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	32.017.671.870	-	30.475.987.449	-

Biến động trong năm của dự phòng giảm giá của các tài sản trên như sau:

Hàng tồn kho	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	2.872.847.353	6.106.909.839
Số trích lập trong năm	217.212.198	-
Số hoàn nhập trong năm	-	(3.234.062.486)
Số dư cuối năm	3.090.059.551	2.872.847.353

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

11. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	193.797.303.973	838.621.548.953	32.985.821.285	13.255.063.629	2.903.577.554	1.081.563.315.394
Mua sắm trong năm	85.000.000	1.388.767.597	160.000.000	46.000.000	-	1.679.767.597
Chuyển từ xây dựng cơ bản dờ dang (Thuyết minh 14)	8.189.450.253	59.336.027.001	1.711.150.000	-	-	69.236.627.254
Thanh lý trong năm	-	(5.111.102.089)	(1.191.730.593)	-	-	(6.302.832.682)
Số dư cuối năm	202.071.754.226	894.235.241.462	33.665.240.692	13.301.063.629	2.903.577.554	1.146.176.877.563
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	108.096.656.947	612.502.621.448	23.440.325.802	11.138.025.123	2.382.601.413	757.560.230.733
Khấu hao trong năm	11.746.140.834	58.231.577.801	2.606.521.736	561.447.477	164.075.814	73.309.763.662
Thanh lý trong năm	-	(5.111.102.089)	(1.191.730.593)	-	-	(6.302.832.682)
Số dư cuối năm	119.842.797.781	665.623.097.160	24.855.116.945	11.699.472.600	2.546.677.227	824.567.161.713
Giá trị còn lại						
Số dư đầu năm	85.700.647.026	226.118.927.505	9.545.495.483	2.117.038.506	520.976.141	324.003.084.661
Số dư cuối năm	82.228.956.445	228.612.144.302	8.810.123.747	1.601.591.029	356.900.327	321.609.715.850

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản với nguyên giá là 511.032 triệu VND đã khấu hao hết đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 (1/1/2021: 475.188 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại là 30.684 triệu VND (1/1/2021: 35.467 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 22).



Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***12. Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính**

	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	4.250.350.930	995.611.145	5.245.962.075
Tăng trong năm	14.922.136.596	-	14.922.136.596
Số dư cuối năm	19.172.487.526	995.611.145	20.168.098.671
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	171.291.465	5.099.879	176.391.344
Khấu hao trong năm	2.402.037.754	124.451.393	2.526.489.147
Số dư cuối năm	2.573.329.219	129.551.272	2.702.880.491
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	4.079.059.465	990.511.266	5.069.570.731
Số dư cuối năm	16.599.158.307	866.059.873	17.465.218.180

Công ty thuê một số thiết bị sản xuất theo các hợp đồng thuê tài chính khác nhau. Đến cuối giai đoạn thuê của từng hợp đồng thuê, Công ty có quyền lựa chọn mua lại những thiết bị này với giá ưu đãi. Thiết bị thuê được dùng để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán tiền thuê (Thuyết minh 22).

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***13. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất - VND	Phần mềm vi tính VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm và cuối năm	247.954.936.198	10.017.155.852	5.218.778.656	263.190.870.706
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	33.431.237.983	8.768.027.742	5.218.778.656	47.418.044.381
Khấu hao trong năm	5.572.058.509	1.059.461.069	-	6.631.519.578
Số dư cuối năm	39.003.296.492	9.827.488.811	5.218.778.656	54.049.563.959
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	214.523.698.215	1.249.128.110	-	215.772.826.325
Số dư cuối năm	208.951.639.706	189.667.041	-	209.141.306.747

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá là 14.815 triệu VND đã khấu hao hết đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 (1/1/2021: 10.765 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tài sản vô định vô hình với giá trị còn lại là 16.798 triệu VND (1/1/2021: 17.342 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 22).

14. Xây dựng cơ bản dở dang

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	40.255.912.553	45.524.928.011
Mua sắm trong năm	65.089.145.569	39.305.143.814
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 11)	(69.236.627.254)	(44.574.159.272)
Số dư cuối năm	36.108.430.868	40.255.912.553

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Máy móc và thiết bị	28.813.437.039	33.387.093.697
Các công trình khác	7.294.993.829	6.868.818.856
	36.108.430.868	40.255.912.553

15. Đầu tư vào công ty liên kết

	31/12/2021		1/1/2021	
	% vốn chủ sở hữu	Giá gốc VND	% vốn chủ sở hữu	Giá gốc VND
Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thịnh Phát	26,00%	32.500.000.000	26,00%	32.500.000.000

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có thông tin về giá thị trường của các khoản đầu tư góp vốn và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

16. Chi phí trả trước dài hạn

	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí trả trước dài hạn khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	4.556.063.225	12.473.890.486	17.029.953.711
Tăng trong năm	3.259.125.015	4.349.701.160	7.608.826.175
Phân bổ trong năm	(3.296.714.868)	(8.497.542.921)	(11.794.257.789)
Số dư cuối năm	4.518.473.372	8.326.048.725	12.844.522.097

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)**

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

	Thuế suất	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Dự phòng bảo hành	20%	2.064.833.459	2.033.005.202
Chi phí phải trả	20%	678.540.440	972.273.869
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	20%	618.011.910	574.569.471
Chênh lệch tỷ giá	20%	137.501.808	171.011.148
		3.498.887.617	3.750.859.690

18. Phải trả người bán**(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn**

	31/12/2021 Giá gốc/số có khả năng trả nợ VND	1/1/2021 Giá gốc/số có khả năng trả nợ VND
Thai United Industry Company Ltd.	21.958.979.120	16.049.003.107
Công ty TNHH Thye Mìng Việt Nam	23.200.235.934	7.772.635.180
Korea Zinc Co.,Ltd, Onsan Complex	18.895.221.605	9.181.563.741
Công ty cổ phần Tân Phú Việt Nam	17.902.003.560	6.039.533.031
Trafigura PTE LTD	-	28.653.346.901
Các nhà cung cấp khác	71.979.985.556	68.479.140.556
	153.936.425.775	136.175.222.516

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	31/12/2021 Giá gốc/số có khả năng trả nợ VND	1/1/2021 Giá gốc/số có khả năng trả nợ VND
Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam	1.894.362.800	2.906.543.200
Công ty Cổ phần Hơi Kỹ Nghệ Que Hàn	38.021.500	8.162.000

Các khoản phải trả cho các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả trong vòng 45 ngày kể từ ngày hóa đơn.



Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước và thuế giá trị gia tăng được khấu trừ

(a) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2021 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số cân trừ trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2021 VND
Thuế giá trị gia tăng	-	696.545.036.693	(552.435.544.121)	(144.109.492.572)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.722.305.269	48.332.684.168	-	(39.381.559.143)	16.673.430.294
Thuế thu nhập cá nhân	(413.256.353)	4.614.962.471	-	(4.761.384.650)	(559.678.532)
Phí thuế đất và các loại thuế khác	(1.574.567.425)	11.408.964.459	-	(11.408.491.419)	(1.574.094.385)
	5.734.481.491	760.901.647.791	(552.435.544.121)	(199.660.927.784)	14.539.657.377

(b) Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ

	1/1/2021 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số cân trừ trong năm VND	Số hoàn trả trong năm VND	31/12/2021 VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	42.487.820.639	562.637.593.556	(552.435.544.121)	(6.978.888.236)	45.710.981.838

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***20. Chi phí phải trả**

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Chi phí hỗ trợ bán hàng	16.612.291.210	21.092.134.126
Chi phí vận chuyển	1.774.486.147	3.588.793.627
Chi phí lãi vay	1.769.596.028	2.416.071.234
Các khoản chi phí phải trả khác	1.120.247.747	5.374.410.868
	<hr/>	<hr/>
	21.276.621.132	32.471.409.855
	<hr/>	<hr/>

21. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Kinh phí công đoàn và bảo hiểm xã hội	1.964.195.980	1.970.749.740
Cổ tức	18.973.740	18.502.065
Các khoản phải trả khác	4.337.813.398	5.110.166.120
	<hr/>	<hr/>
	6.320.983.118	7.099.417.925
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

22. Vay và nợ thuê tài chính

(a) Vay ngắn hạn

	1/1/2021		Biến động trong năm		31/12/2021		
	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Hoàn trả VND	Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá VND	Giá trị ghi sổ VND	Số có khả năng trả nợ VND
Vay bên thứ ba	32.500.000.000	32.500.000.000	-	-	-	32.500.000.000	32.500.000.000
Vay ngân hàng	1.168.110.132.323	1.168.110.132.323	2.537.540.007.218	(2.629.173.172.180)	93.136.159	1.076.570.103.520	1.076.570.103.520
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 22(b))	25.490.004.182	25.490.004.182	29.517.314.986	(24.237.504.468)	-	30.769.814.700	30.769.814.700
	1.226.100.136.505	1.226.100.136.505	2.567.057.322.204	(2.653.410.676.648)	93.136.159	1.139.839.918.220	1.139.839.918.220

Vay bên thứ ba thể hiện khoản vay ngắn hạn, không đảm bảo và không chịu lãi suất từ Công ty Cổ phần Thương mại Địa ốc Việt với mục đích góp vốn vào Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thịnh Phát theo Hợp đồng vay tiền số: 01/HĐVT/VCR-PNC ngày 3 tháng 11 năm 2016 và phụ lục hợp đồng số: 01/2019/PLHD/VCR-PNC ngày 29 tháng 4 năm 2019. Theo phụ lục hợp đồng, khoản vay này đến hạn ngày 2 tháng 5 năm 2020. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty chưa hoàn tất thỏa thuận gia hạn hợp đồng.

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngân hàng ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm		31/12/2021	1/1/2021
		2021	2020	VND	VND
Vay ngân hàng không có đảm bảo					
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	VND	3,5%-4%	4,0%-4,9%	330.655.379.687	354.048.880.358
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	USD	2,0%-3,25%	2,0%-3,25%	159.783.434.825	156.889.941.054
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	USD	2,0%-3,2%	2,2%-3,2%	122.402.553.147	121.775.543.308
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	VND	3,0%	3,7%-4,5%	109.712.231.576	123.570.624.904
Ngân hàng The Siam Commercial Bank Public Company Limited	VND	3,0%	3,0%-4,15%	102.070.477.804	23.693.923.593
Ngân hàng The Siam Commercial Bank Public Company Limited	USD	2,1%	2,1%	-	68.813.821.745
Ngân hàng Malayan Banking Berhad	USD	2,9%-3,0%	3,0%	71.703.758.867	82.824.483.597
Ngân hàng Malayan Banking Berhad	VND	1,8%-2,0%	4,0-4,3%	40.390.035.872	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	USD	3,8-4,3%	3,24%-3,33%	18.997.574.376	35.142.542.687
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	3,24%-3,33%	4,5%-5,0%	53.865.585.835	27.930.300.810
Ngân hàng TMCP Phương Đông	USD	2,6%	3,5%	46.231.216.667	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội	USD	2,0%	1,8%-2,1%	20.757.854.864	91.776.494.431
Ngân hàng TMCP Quân Đội	VND	2,9%-3,0%	3,2%-4,3%	-	36.211.944.108
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	USD	2,6%	3,0%	-	45.431.631.728
				1.076.570.103.520	1.168.110.132.323



Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	96.923.396.396	93.540.340.384
Vay và nợ thuê tài chính đến hạn trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 22(a))	(30.769.814.700)	(25.490.004.182)
Vay và nợ thuê tài chính đến hạn trả sau 12 tháng	66.153.581.696	68.050.336.202

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm		31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
		2021	2020		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (i)	VND	8,5%-9,0%	8,5-9,6%	59.005.000.000	80.900.475.150
Công ty TNHH MTV Cho Thuê Tài Chính Vietcombank (ii)	VND	7,7%-8,1%	9,0%	37.918.396.396	12.639.865.234
				96.923.396.396	93.540.340.384

(i) Các khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 21 tờ bản đồ 67 xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Các tài sản này được ghi nhận ở tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình với giá trị ghi số lần lượt là 30.684 triệu VND và 16.798 triệu VND (1/1/2021: 35.467 triệu VND và 17.342 triệu VND) (Thuyết minh 11 và Thuyết minh 13).

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Các khoản nợ thuê tài chính từ Công ty TNHH MTV Cho Thuê Tài Chính Vietcombank không có đảm bảo. Nợ gốc và lãi sẽ được thanh toán theo chu kỳ hàng tháng theo lịch trả nợ. Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê tài chính không thể hủy ngang như sau:

	31/12/2021		1/1/2021	
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính VND	Lãi VND	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính VND	Lãi VND
Trong vòng một năm	10.889.394.389	2.819.579.689	4.549.891.481	955.362.449
Trong vòng hai đến năm năm	34.541.250.052	4.692.668.356	10.112.749.319	1.067.413.117
	45.430.644.441	7.512.248.045	14.662.640.800	2.022.775.566
				Nợ gốc VND
				3.594.529.032
				9.045.336.202
				12.639.865.234

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***23. Dự phòng phải trả ngắn hạn**

Biến động của khoản dự phòng bảo hành trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	10.165.026.008	9.090.947.990
Số trích lập trong năm	16.227.560.358	18.212.227.269
Số sử dụng trong năm	(16.068.419.076)	(17.138.149.251)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	10.324.167.290	10.165.026.008

24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	6.386.706.615	4.746.728.397
Số trích lập trong năm	13.561.447.821	17.017.494.643
Số sử dụng trong năm	(5.278.865.218)	(15.377.516.425)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	14.669.289.218	6.386.706.615

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam
Thuyết minh báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

25. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	464.717.070.000	1.584.699.224	83.280.322.025	118.856.779.913	668.438.871.162
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	148.582.753.566	148.582.753.566
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	78.346.624.821	(78.346.624.821)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(17.017.494.643)	(17.017.494.643)
Cổ tức bằng tiền	-	-	-	(69.707.560.500)	(69.707.560.500)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	464.717.070.000	1.584.699.224	161.626.946.846	102.367.853.515	730.296.569.585
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	173.826.965.883	173.826.965.883
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	63.147.670.266	(63.147.670.266)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(13.561.447.821)	(13.561.447.821)
Cổ tức bằng tiền	-	-	-	(23.235.853.500)	(23.235.853.500)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	464.717.070.000	1.584.699.224	224.774.617.112	176.249.847.811	867.326.234.147

Trong năm, quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng và quỹ được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số 201/PA-HĐQT ngày 3 tháng 5 năm 2021.

Theo Nghị Quyết của Đại hội đồng Cổ đông số 299/NQ-HĐQT/2021 ngày 13 tháng 7 năm 2021, Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức 23.235 tỷ VND (2020: 69.707 tỷ VND).



Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***26. Vốn cổ phần**

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2021		1/1/2021	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	46.471.707	464.717.070.000	46.471.707	464.717.070.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	46.471.707	464.717.070.000	46.471.707	464.717.070.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	46.471.707	464.717.070.000	46.471.707	464.717.070.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Tại ngày báo cáo, danh sách cổ đông lớn của Công ty như sau:

	31/12/2021		1/1/2021	
	Số cổ phiếu	%	Số cổ phiếu	%
Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	23.898.273	51,43%	23.898.273	51,43%
Sai Gon 3 Capital Company Limited	6.038.220	12,99%	-	-
The Furukawa Battery Co Ltd.,	4.899.708	10,54%	4.899.708	10,54%
Công ty chứng khoán Thành Công	2.791.701	6,01%	-	-
Công đoàn Công ty cổ phần Pin Ác quy	2.325.034	5,00%	2.258.634	4,86%
Các cổ đông khác	6.518.771	14,03%	15.415.092	33,17%
	46.471.707	100,00%	46.471.707	100,00%

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***27. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán****(a) Tài sản thuê ngoài**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Trong vòng một năm	3.944.776.000	2.130.024.000
Trong vòng hai đến năm năm	14.237.226.891	3.988.983.539
	18.182.002.891	6.119.007.539

(b) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán:

	31/12/2021 VND	1/1/2021 VND
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	25.045.116.529	18.765.730.291

(c) Ngoại tệ các loại

	31/12/2021		1/1/2021	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	1.238.744	28.045.163.707	2.232.406	51.423.468.524
EUR	270	6.852.353	281	7.855.809
		28.052.016.060		51.431.324.333

Công ty Cổ phần PinẮc quy Miền Nam**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***28. Báo cáo bộ phận**

Công ty lựa chọn khu vực địa lý là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và lợi ích kinh tế của Công ty tương đối khác biệt theo từng khu vực địa lý.

Khi trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý, doanh thu bộ phận dựa vào vị trí địa lý của khách hàng tại Việt Nam (“Trong nước”) hay ở các nước khác ngoài Việt Nam (“Xuất khẩu”). Công ty không lập báo cáo bộ phận cho các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kết toán do phần lớn tài sản cố định đều có vị trí tại Việt Nam.

Doanh thu dựa vào vị trí địa lý của Công ty như sau:

	2021 VND	2020 VND
Trong nước	2.421.555.130.369	2.361.843.860.832
Xuất khẩu	626.962.525.752	592.174.286.569
	<hr/> 3.048.517.656.121	<hr/> 2.954.018.147.401

29. Doanh thu bán hàng

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2021 VND	2020 VND
Tổng doanh thu		
▪ Doanh thu pin và Ắc quy	3.530.513.437.533	3.449.081.662.295
	<hr/>	<hr/>
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Chiết khấu thương mại	479.289.185.125	494.460.017.665
▪ Hàng bán bị trả lại	2.706.596.287	603.497.229
	<hr/> 481.995.781.412	<hr/> 495.063.514.894
Doanh thu thuần	<hr/> 3.048.517.656.121	<hr/> 2.954.018.147.401

Công ty Cổ phần PinẮc quy Miền Nam**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***30. Giá vốn hàng bán**

	2021 VND	2020 VND
Pin và ắc quy đã bán	2.586.717.678.439	2.462.357.477.436
Khuyến mãi có điều kiện	14.792.221.229	56.381.875.258
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	217.212.198	(12.718.400.144)
	<hr/> 2.601.727.111.866	<hr/> 2.506.020.952.550

31. Doanh thu hoạt động tài chính

	2021 VND	2020 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	58.576.560.876	50.011.273.946
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	12.082.968.602	5.402.365.039
Chiết khấu thanh toán	-	274.080
	<hr/> 70.659.529.478	<hr/> 55.413.913.065

32. Chi phí tài chính

	2021 VND	2020 VND
Chi phí lãi vay	45.932.294.698	60.775.575.264
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.647.798.607	8.113.652.338
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	525.809.626	81.864.156
Chiết khấu thanh toán	2.419.869.194	-
	<hr/> 52.525.772.125	<hr/> 68.971.091.758



Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***33. Chi phí bán hàng**

	2021 VND	2020 VND
Chi phí nhân viên	43.731.036.628	33.516.469.024
Chi phí công cụ và dụng cụ	4.057.327.962	866.873.251
Chi phí khấu hao và phân bổ	3.122.725.983	3.233.601.128
Chi phí bảo hành	16.227.560.358	18.212.227.269
Chi phí quảng cáo	36.131.901.536	15.618.360.872
Chi phí dịch vụ mua ngoài	49.266.104.611	46.096.192.684
Chi phí bán hàng khác	54.210.184.223	78.365.922.162
	<hr/>	<hr/>
	206.746.841.301	195.909.646.390

34. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2021 VND	2020 VND
Chi phí nhân viên	30.016.943.206	24.528.059.272
Chi phí công cụ và dụng cụ	1.408.647.502	1.232.786.557
Chi phí khấu hao và phân bổ	805.432.698	1.102.448.660
Hoàn nhập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(231.674.434)	(2.446.494.488)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.938.841.008	12.248.433.910
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	7.938.147.710	13.042.617.206
	<hr/>	<hr/>
	51.876.337.690	49.707.851.117

35. Thu nhập khác

	2021 VND	2020 VND
Tiền bồi thường nhận được từ bảo hiểm (*)	14.673.485.214	-
Lãi do thanh lý tài sản cố định	266.428.932	53.100.000
Các khoản khác	1.313.169.565	710.397.610
	<hr/>	<hr/>
	16.253.083.711	763.497.610

(*) Khoản tiền bồi thường nhận được từ bảo hiểm do sự cố cháy nhà xưởng xảy ra năm 2019.

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***36. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	2021	2020
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu	2.082.737.501.095	2.091.540.215.760
Chi phí nhân công và nhân viên	299.257.054.806	276.100.237.365
Chi phí khấu hao và phân bổ	82.467.772.387	81.200.199.597
Chi phí sản xuất và kinh doanh khác	345.767.886.038	371.517.678.272
	<hr/>	<hr/>
	2.810.230.214.326	2.820.358.330.994
	<hr/>	<hr/>

37. Thuế thu nhập**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	2021	2020
	VND	VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	44.305.173.012	35.706.315.793
Dự phòng thiếu trong các năm trước	4.027.511.156	2.938.940.070
	<hr/>	<hr/>
	48.332.684.168	38.645.255.863
	<hr/>	<hr/>
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	251.972.073	2.279.252.706
	<hr/>	<hr/>
Chi phí thuế thu nhập	48.584.656.241	40.924.508.569
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Pin Ác quy Miền Nam

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2021 VND	2020 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	222.411.622.124	189.507.262.135
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	44.482.324.425	37.901.452.427
Chi phí không được khấu trừ thuế	74.820.660	84.116.072
Dự phòng thiếu trong các năm trước	4.027.511.156	2.938.940.070
	48.584.656.241	40.924.508.569

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản Luật thuế thu nhập, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.



Công ty Cổ phần Pin Ấc quy Miền Nam**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***38. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi cho năm kế toán báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

	2021	2020
Lợi nhuận thuần trong năm (VND)	173.826.965.883	148.582.753.566
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*) (VND)	(17.382.696.588)	(13.372.447.821)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông (VND)	156.444.269.295	135.210.305.745
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông	46.471.707	46.471.707
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	3.366	2.910

(*) Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021 được tạm tính theo tỉ lệ 10% lợi nhuận sau thuế, năm 2020 tỉ lệ là 9%.

39. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2021	2020
	VND	VND
Công ty mẹ		
<i>Tập đoàn hóa chất Việt Nam</i>		
Cổ tức được chia	11.949.136.500	35.847.409.500
Cổ đông lớn		
<i>The Furukawa Battery Co Ltd.,</i>		
Phí bản quyền	2.335.123.869	3.826.134.899
Cổ tức được chia	2.449.854.000	7.349.562.000
Công ty liên quan		
<i>Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản Miền Nam</i>		
Mua hàng hóa	10.725.052.699	21.625.605.870
<i>Công ty Cổ phần Hơi Kỹ nghệ Que Hàn</i>		
Mua hàng hóa	333.670.700	405.585.400

12042
II NH/
IG TY
(PN)
HỒ H

Công ty Cổ phần Pin Ấc quy Miền Nam**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Giá trị giao dịch	
	2021 VND	2020 VND
Công ty Cổ phần Bột Giặt Lix		
Mua hàng hóa	-	3.168.434.396
Hội đồng Quản trị		
Thù lao và phụ cấp		
Ông Lê Hoàng	233.000.000	99.000.000
Ông Lê Văn Năm	72.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Văn Chung	157.600.000	147.600.000
Ông Trần Thanh Văn	157.600.000	72.000.000
Ông Phạm Thanh Tùng	-	99.000.000
Ban Kiểm soát		
Thù lao và phụ cấp		
Bà Trần Thị Kiều Ly	81.600.000	81.600.000
Bà Vũ Thị Mai Nhung	81.600.000	81.600.000
Lương, thưởng và phụ cấp		
Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh	543.200.000	446.480.000
Nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương, thưởng và phụ cấp		
Tổng giám đốc	742.800.000	598.960.000
Thành viên khác của Ban Giám đốc	769.200.000	637.180.000

40. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2021 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Ngày 1 tháng 3 năm 2022

Người lập:



Nguyễn Văn Diệp
Phó phòng Kế toán – Tài chính

Người duyệt:






Nguyễn Duy Hưng
Kế toán trưởng

Lê Văn Năm
Tổng Giám đốc

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Đính kèm theo Báo cáo số: .../TTTr-BKS ngày /03/2022)

*** Bảng 1: Cơ cấu Ban kiểm soát năm 2021 (nhiệm kỳ 2017-2022)**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ tham gia
1	Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 27/4/2017
2	Bà Trần Thị Kiều Ly	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 27/4/2017
3	Bà Vũ Thị Mai Nhung	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 21/4/2018

*** Bảng 2: Hoạt động của Ban kiểm soát**

STT	Số biên bản	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ tham gia
1	01/BBH-BKS/2021	19/01/2021	- Xây dựng nội dung liên quan đến Ban kiểm soát trong Báo cáo quản trị 2021. - Khai báo thông tin Ban kiểm soát theo quy định tại thông tư 96/2021/TT-BTC ngày 16/11/2021.	3/3
2	02/BBH-BKS/2021	10/03/2021	- Thông qua: Tờ trình kiểm tra BCTC năm 2020. - Thông qua: Phụ lục danh sách hồ sơ cung cấp kèm theo. - Rà soát và sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS theo Quy chế mẫu Thông tư 116/2021/TT-BTC vừa ban hành.	3/3
3	03/BBH-BKS/2021	10/03/2021	- Thông qua Quy chế hoạt động của BKS Quy chế mẫu Thông tư 116/2021/TT-BTC vừa ban hành.	3/3
4	04/BBH-BKS/2021	25/03/2021	- Thông qua việc phân công: nhân sự lập Tờ trình về việc Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán”. - Thông qua về phân công nhân sự và thời gian hoàn thành “Dự thảo Báo cáo thẩm định BCTC năm 2020 gửi Tập đoàn”: - Thông qua về phân công nhân sự và thời gian hoàn thành “Dự thảo Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021”.	3/3
5	05/BBH-BKS/2021	29/03/2021	- Thông qua nội dung “Báo cáo thẩm định BCTC của BKS năm 2020 gửi Tập đoàn” - Thông qua “Tờ trình về việc Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán”.	3/3
6	06/BBH-BKS/2021	30/03/2021	- Thông qua nội dung “Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021”.	3/3

7	07/BBH-BKS/2021	25/05/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua nhân sự liên hệ với Big Four và các đơn vị kiểm toán khác (nếu có) để xin các chào giá, tập hợp và lập dự thảo Tờ trình (của BKS trình lên HĐQT) để BKS họp xem xét, Thông qua trước khi gửi Tờ trình chính thức. - Thông qua nhận sự thực hiện và nội dung về việc lập dự thảo Văn bản kiến nghị với HĐQT về việc “BKS sẽ không tiếp tục lập Tờ trình lên HĐQT xem xét, thông qua đơn vị kiểm toán độc lập. 	3/3
8	08/BBH-BKS/2021	16/06/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua nội dung “ Văn bản lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021” - Thông qua nội dung thực hiện việc kiến nghị HĐQT về việc BKS không tiếp tục lập Tờ trình lên HĐQT xem xét, thông qua đơn vị kiểm toán độc lập. 	3/3
9	09/BBH-BKS/2021	30/10/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua nội dung “Tờ trình kiểm tra số liệu tài chính 6T, Quý 3 và 9 Tháng năm 2021”. - Thông qua: Phụ lục danh sách hồ sơ cung cấp kèm theo. 	3/3

*** Bảng 3: Cơ cấu Hội đồng quản trị năm 2021**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ tham gia
1	Ông Lê Hoàng	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 27/06/2020
2	Ông Lê Văn Năm	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 20/4/2019
3	Ông Nguyễn Văn Chung	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 27/4/2017
4	Ông Shinichiro Ota	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 27/4/2017
5	Ông Trần Thanh Văn	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 27/4/2017

*** Bảng 4: Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	So sánh (%)	
					Cùng kỳ	Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	3.449	3.700	3.531	102,4	95,4
2	Lợi nhuận trước thuế	190	195	222	117,4	114,1
3	Cổ tức	15%	≥ 15%	(*)15%	100,0	100,0
4	Vốn điều lệ (làm tròn số)	465	...	465	100,0	...

Ghi chú: (*) Công ty đã tạm ứng cổ tức năm tài chính 2021 bằng tiền mặt tương ứng 10% vào ngày 07/4/2022

* Bảng 5: Nhiệm vụ cụ thể từng quý năm 2022

STT	Nội dung
QUÝ I	
1	Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021.
2	Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm 2021.
3	Báo cáo quá trình hoạt động kiểm soát theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.
4	Báo cáo đánh giá quá trình quản lý công ty của Hội đồng quản trị và điều hành của Tổng giám đốc.
QUÝ II	
1	Thẩm định Báo cáo tài chính Quý I năm 2022, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý I năm 2022.
2	Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên đề ra.
3	Xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư, các định mức đơn giá giao khoán, quy chế trả lương và các quy chế quy định khác theo đúng quy định của Nhà nước và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.
QUÝ III	
1	Thẩm định Báo cáo tài chính Quý II năm 2022, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2022.
2	Kiểm tra việc ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế.
QUÝ IV	
1	Thẩm định Báo cáo tài chính Quý III năm 2022, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III năm 2022.
2	Kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư.
3	Kiểm tra tình hình trả lương và chế độ cho người lao động, công tác thu hồi vốn, công nợ.





PINACO

CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM

321 Trần Hưng Đạo, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT: (84 28) 3920 3062 - Fax: (84 28) 3920 3060

www.pinaco.com.vn - Email: pinaco@pinaco.com.vn